

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH**  
**KHOA KINH TẾ VẬN TẢI**



**BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

**QUY TRÌNH GIAO NHẬN VẬN TẢI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU FCL  
BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÀI GÒN  
TIẾN ĐOÀN**

Ngành: **KHAI THÁC VẬN TẢI**  
Chuyên ngành: **QUẢN TRỊ LOGISTICS VÀ VẬN TẢI  
ĐA PHƯƠNG THỨC**

Giảng viên hướng dẫn : Bùi Văn Hùng  
Sinh viên thực hiện : Lê Thị Thanh Xuân  
MSSV: 1654030114 Lớp: QL16B

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT TP.HCM**  
**THƯ VIỆN**

BC 4235-22

TP. Hồ Chí Minh, 2020

## LỜI CẢM ƠN

Đầu tiên, về phía nhà trường, em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến giảng viên hướng dẫn, Thầy Bùi Văn Hùng, giảng viên khoa Kinh tế Vận tải, trường Đại học Giao Thông Vận Tải Thành phố Hồ Chí Minh, đã tận tình hướng dẫn em trong thời gian vừa qua để em có thể hoàn thành bài báo cáo thực tập một cách tốt nhất và đúng tiến độ. Em cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Ban Giám Hiệu trường Đại học Giao Thông Vận Tải TP.HCM, đặc biệt là Quý Thầy Cô khoa Kinh tế Vận tải, nơi em được học tập và cung cấp những kiến thức cần thiết để em có thể hoàn thành bài báo cáo này và trang bị những hành trang kiến thức cho sự nghiệp tương lai của em.

Em xin chân thành cảm ơn quý cơ quan, Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn đã tiếp nhận và tạo điều kiện cho em được thực tập tại đơn vị trong thời gian qua. Bên cạnh đó em cũng chân thành cảm ơn toàn thể anh chị Phòng kế toán, Phòng Vận hành, Bộ phận chứng từ của công ty đã dạy cho em nhiều kiến thức, giải đáp những thắc mắc của em trong quá trình thực tập tại công ty. Hướng dẫn, dìu dắt, truyền đạt kinh nghiệm để em có thể hoàn thành tốt bài báo cáo tốt nghiệp của mình.

Một lần nữa, em xin chân thành cảm ơn và kính chúc Quý Thầy Cô thật nhiều sức khỏe và gặt hái được nhiều thành công hơn trên con đường giảng dạy. Kính chúc Ban lãnh đạo, các anh/chị tại Công ty nhiều sức khỏe và chúc quý công ty đạt được nhiều thành công trong hoạt động kinh doanh của mình.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn!

# NHẬN XÉT CỦA DOANH NGHIỆP THỰC TẬP

Sinh viên: Lê Thị Thanh Xuân

MSSV:1654030114

Lớp: QL16B

Khóa: 2016

Trong thời gian thực tập tại công ty, em Lê Thị Thanh Xuân đã chấp hành tốt nội quy công ty: đến công ty đầy đủ, đi làm đúng giờ, lễ phép và biết tôn trọng các anh chị trong công ty. Em Xuân đã hoàn thành rất tốt các công việc được giao, có tinh thần học hỏi tốt và tiếp thu công việc nhanh.

Chúc em hoàn thành tốt bài báo cáo thực tập tốt nghiệp và sẽ gặt hái được nhiều thành công trong công việc sắp tới.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2020

Lãnh đạo tại doanh nghiệp (ký tên, đóng dấu)



*Nguyễn Minh Quang*



## MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1:TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÀI GÒN TIẾN ĐOÀN .....	2
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn 2	
1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn .....	3
1.3. Cơ cấu tổ chức kinh doanh và quản lí của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn .....	4
1.3.1. Sơ đồ .....	4
1.3.2. Chức năng của các phòng ban .....	4
1.4. Kết quả kinh doanh của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn giai đoạn 2018 – 2019 .....	7
CHƯƠNG 2:Quy trình giao nhận vận tải hàng hóa nhập khẩu FCL bằng đường biển tại công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn.....	10
2.1. Quy trình giao nhận vận tải hàng hóa nhập khẩu FCL bằng đường biển.....	10
2.1.1. Sơ đồ quy trình .....	10
2.1.2. Diễn giải quy trình.....	10
2.1.2.1. Tiếp nhận hồ sơ và xử lý đơn hàng .....	10
2.1.2.2. Kiểm tra và chuẩn bị bộ chứng từ .....	10
2.1.2.3. Lấy lệnh giao hàng (D/O) từ hãng tàu và cược container .....	11
2.1.2.4. Làm thủ tục Hải quan .....	11
2.1.2.5. Giao hàng, trả container rỗng và hoàn cược container.....	11
2.1.2.6. Thanh toán và trả hồ sơ cho khách .....	11
2.1.2.7. Giải quyết khiếu nại.....	11
2.2. Quy trình giao nhận hàng nhập khẩu Hạt nhựa Polypropylene dạng nguyên sinh nguyên container (FCL) bằng đường biển tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn. ....	12
2.2.1. Sơ đồ quy trình .....	12
2.2.2. Diễn giải quy trình.....	12
2.2.2.1. Tiếp nhận và xử lý đơn hàng .....	12
2.2.2.2. Kiểm tra bộ chứng từ.....	14

## LỜI MỞ ĐẦU

Ngày nay, nếu như coi việc toàn cầu hóa kinh tế thế giới là một con thuyền tiến ra biển rộng thì dịch vụ xuất nhập khẩu đóng một vai trò vô cùng quan trọng đó là bánh lái, là mũi thuyền, là nhịp cầu nối để gắn kết các quốc gia các doanh nghiệp trong và ngoài nước lại giao thương với nhau. Bất kì quốc gia nào cũng không thể tự sản xuất để đáp ứng một cách đầy đủ mọi nhu cầu trong nước, đặc biệt trong xu thế ngày nay, đời sống nhân dân ngày càng nâng cao, nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường, thoát khỏi nền kinh tế tự cung tự cấp, lạc hậu. Mục tiêu phát triển nền kinh tế quốc dân dựa rất nhiều về lợi thế so sánh, ở đó mỗi quốc gia sẽ đẩy mạnh sản xuất có lợi thế để phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu đi các quốc gia khác. Trong thực tế không có quốc gia nào là có lợi thế về tất cả các mặt hàng, các lĩnh vực. Sự bổ sung hàng hoá giữa các quốc gia đã đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu. Những quốc gia phát triển thường xuất khẩu nhiều hơn nhập khẩu rất nhiều và ngược lại những nước kém phát triển thì kim ngạch nhập khẩu lớn hơn xuất khẩu.

Nhắc đến hoạt động xuất nhập khẩu thì không thể nào không nhắc tới quy trình giao nhận vận tải hàng hóa quốc tế. Bởi nó gắn liền và hầu như không thể tách rời nhau. Tuy nhiên, các công ty do còn hạn chế về tiềm năng cũng như kinh nghiệm trong hoạt động xuất nhập khẩu hay họ có nhu cầu thuê ngoài để giảm bớt chi phí trong việc thành lập một phòng ban chuyên về hoạt động xuất nhập khẩu. Nắm bắt được cơ hội đó, ngày càng nhiều công ty dịch vụ được thành lập, trong đó có Công ty Cổ phần Tập Đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn. Công ty hoạt động với nhiều lĩnh vực, bao gồm tất cả các dịch vụ liên quan đến việc giao nhận xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và vận tải nội địa như: logistics, dịch vụ hải quan, chứng từ, sea freight, air freight, trucking, kho bãi,.....

Trong thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Tập Đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn, em đã có cơ hội được tìm hiểu rõ hơn quy trình nhập khẩu của công ty. Bài báo cáo dưới đây là kết quả cho việc tìm hiểu trong quá trình thực tập tại Công ty. Với đề tài “QUY TRÌNH GIAO NHẬN VẬN TẢI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU FCL BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÀI GÒN TIẾN ĐOÀN”, em mong rằng có thể giúp bản thân tổng hợp lại tất cả những kiến thức đã học ở trường trong những năm qua để làm hành trang cho mình khi bước vào đời, cũng như có thể đưa ra những đề xuất góp phần tối ưu quy trình hoạt động của Công ty.

Với điều kiện thời gian và vốn kiến thức hạn hẹp, bài báo cáo này sẽ không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Em rất mong nhận được sự nhận xét, góp ý từ thầy cô để bài báo cáo của em được hoàn thiện hơn.

# QUY TRÌNH GIAO NHẬN VẬN TẢI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU FCL BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÀI GÒN TIẾN ĐOÀN

## CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÀI GÒN TIẾN ĐOÀN

### 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Sai Gon Tien Doan Group
- Địa chỉ:
- Văn phòng đại diện: số 374 Võ Văn Tần, phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Chi nhánh : Số 18, đường 31D, Phường An Phú, Quận 2, TPHCM
- Mã số thuế: 0312254137
- Điện thoại: (028) 3511 7298                      Fax: (028) 3511 6996
- Email: [sgtiendoan@saigontiendoan.com](mailto:sgtiendoan@saigontiendoan.com)
- Website: [www.saigontiendoan.com](http://www.saigontiendoan.com)
- Logo:



Hình 1.1      Logo Công ty Cổ phần Tập Đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn

- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
- Tổng số cổ phần: 1.000.000
- Người đại diện pháp luật: Ngô Trí Thủy

Được thành lập năm 2013, Công Ty CP Tập Đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn đã nhanh chóng phát triển từ một công ty dịch vụ logistics tới một tập đoàn đa ngành. Trải qua các mốc thời gian:

- 25/04/2013: Công ty được Sở kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép hoạt động kinh doanh với tên gọi là Công ty Cổ Phần Thương Mại – Dịch Vụ Sài Gòn Tiến Đoàn
- 10/10/2014: Thành lập bộ phận Thương mại với tên gọi SGTD Trading, chuyên xuất nhập khẩu đa dạng các mặt hàng.
- 2017: Tăng cường sức mạnh cho dịch vụ Logistics bằng việc mở chi nhánh mới tại Tp Quy Nhơn.

- 4/2018: Tham gia vào thị trường thực phẩm với việc thành lập công ty thành viên: Công ty Cổ phần Phân phối Sài Gòn Tiến Đoàn.
- 3/2019: Đổi tên thành Tập Đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn cùng với tầm nhìn toàn cầu và nhận diện thương hiệu mới.

Khởi đầu với dịch vụ xuất nhập khẩu. Hiện nay công ty đã hình thành đầy đủ các dịch vụ logistic trọn vẹn bao gồm vận chuyển, các thủ tục xuất nhập khẩu, đại lý Hải quan, ủy thác xuất nhập khẩu. Qua quá trình hình thành và phát triển, công ty có những hoạch định chiến lược hoàn thiện hơn nên công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn.

Tính tới tháng 06.2019 công ty đã xây dựng đội ngũ nhân viên chủ lực, tuyển dụng và đào tạo phát triển đội ngũ nhân viên các phòng ban. Và Bên cạnh đó, công ty luôn xây dựng cơ sở hạ tầng và công nghệ vững mạnh để cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Cụ thể, vào tháng 6/2018 công ty đã mua thêm 1 xe đầu kéo, 2 rơ moocs và 1 xe tải để nâng tổng số xe đầu kéo lên 7 chiếc, 14 rơ mooc, và 1 xe tải. Đồng thời tổng số lượng nhân viên gắn bó với công ty giao động từ 28-30 nhân viên. Mở thêm chi nhánh về dịch vụ giao nhận tại Quy Nhơn tại địa chỉ: 83 Hai Bà Trưng - Phường Lê Lợi - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định với tên: PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI QUY NHƠN - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÀI GÒN TIẾN ĐOÀN do chi Chi cục Thuế Thành phố Quy Nhơn quản lí.

Bên cạnh đó, với đội ngũ nhân viên năng động, phong cách làm việc chuyên nghiệp đã góp phần không nhỏ vào việc tạo nên uy tín của công ty, giúp công ty đứng vững và phát triển không ngừng. Trong năm nay, đã có nhiều nhân viên hợp tác được với nhiều khách hàng có sản lượng lớn, đem lại doanh thu và lợi nhuận cao. Đồng thời hợp tác được với các đại lí giao nhận quốc tế để có lượng hàng trao đổi thường xuyên.

Khoản thời gian 7 năm kể từ khi thành lập công ty là không quá dài, tuy nhiên cũng không quá ngắn để nhìn nhận quá trình nỗ lực toàn bộ nhân viên và công ty thông qua câu slogan “Dịch vụ trọn vẹn – vượt xa mong đợi” dựa theo nguyên tắc làm việc “together for the best”. Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sài Gòn Tiến đoàn với sự nỗ lực không ngừng để mang lại dịch vụ tốt nhất đến khách hàng, tạo được chỗ đứng trên thị trường Việt Nam và quốc tế. Có thể nói Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sài Gòn Tiến đoàn là một trong những lựa chọn tối ưu cho khách hàng về sản phẩm và dịch vụ.

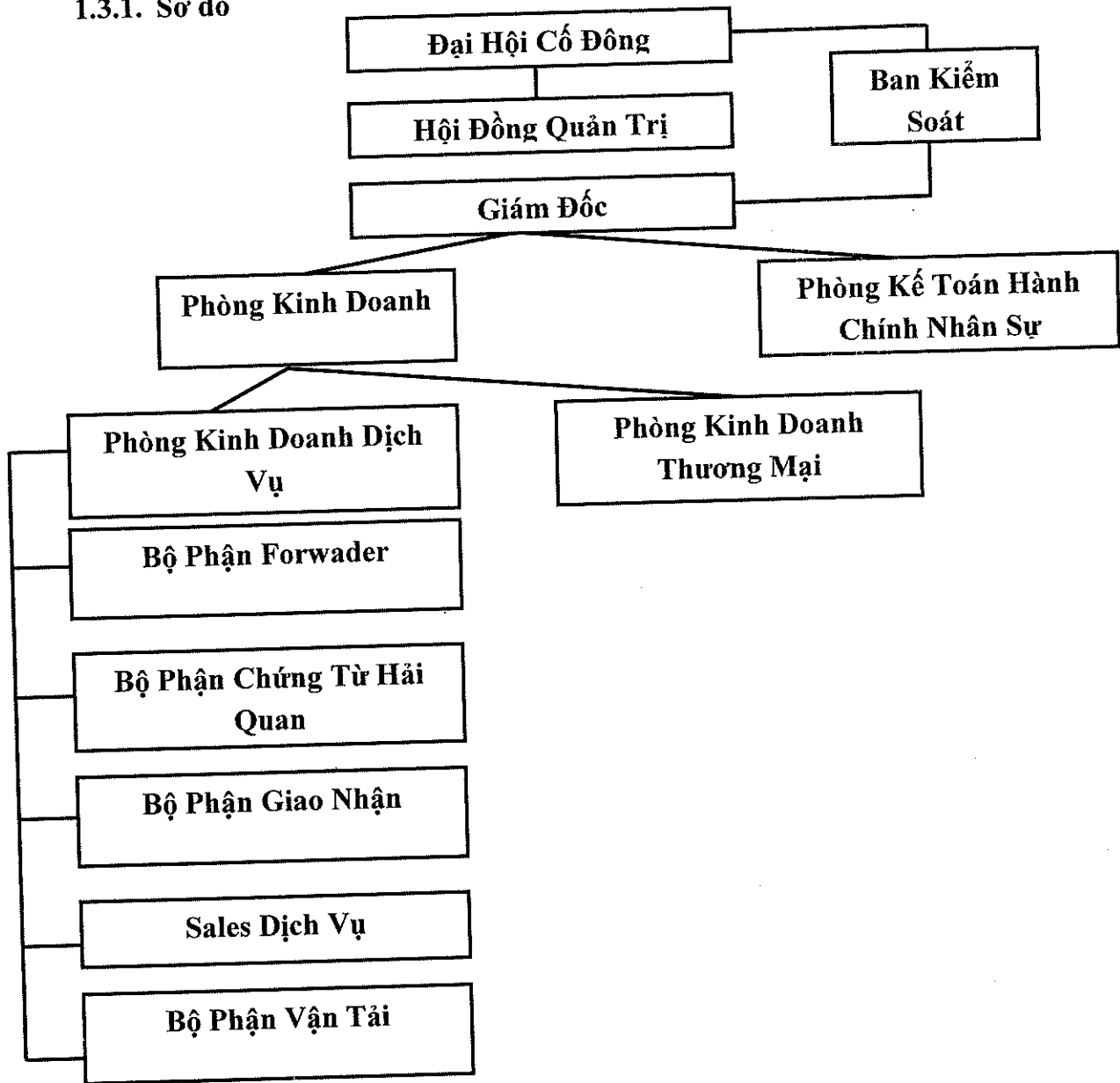
## **1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn**

- Chức năng:
  - + Hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ Logistic ở Việt Nam cụ thể là:
  - + Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu.
  - + Vận tải nội địa
  - + Dịch vụ môi giới hải quan
  - + Dịch vụ kho bãi
  - + Ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa
- Nhiệm vụ:

Cung cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm mang lại sự thuận tiện cho khách hàng trong việc xuất nhập khẩu hàng hóa. Đảm bảo một dịch vụ trọn vẹn, vượt xa mong đợi của khách hàng.

### 1.3. Cơ cấu tổ chức kinh doanh và quản lý của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn

#### 1.3.1. Sơ đồ



Hình 1.2 Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức doanh nghiệp

(Nguồn: phòng kế toán của Công ty Sài Gòn Tiến Đoàn)

#### 1.3.2. Chức năng của các phòng ban

##### ✦ Đại hội cổ đông

Là cuộc họp thường kỳ (thường là 01 năm) hoặc bất thường của các cổ đông của một công ty cổ phần để: tổng kết tình hình kinh doanh qua một năm tài chính; biểu quyết về chiến lược và các kế hoạch phát triển Công ty trong những năm tới; giải quyết các vấn đề quan trọng liên quan tới quá trình phát triển và hoạch định mới trong tương lai; bầu Chủ tịch hội đồng quản trị mới khi Chủ tịch hội đồng quản trị cũ đã hết nhiệm kỳ.

#### ✦ Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

#### ✦ Ban kiểm soát

Có nhiệm vụ giúp các cổ đông kiểm soát các hoạt động quản trị và quản lý điều hành Công ty. Ban kiểm soát hoạt động mạnh mẽ trong kì báo cáo tài chính công ty.

#### ✦ Giám đốc

Là người quản lý và giám sát tất cả các hoạt động kinh doanh, con người cũng như các hoạt động hợp tác của Công ty cho từng thời kỳ. Tổ chức cán bộ, tổ chức bộ máy quản lý, quyết định mọi nguồn lực cần thiết như con người, thời gian, ngân sách và các điều kiện để thực hiện việc quản lý chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ của Công ty.

#### ✦ Phòng kế toán và hành chính nhân sự

Bộ phận này chia ra thành 2 mảng hoạt động là kế toán và hành chính nhân sự:

##### ➤ Kế toán

Theo dõi và hạch toán toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, quản lý nguồn tài chính của công ty. Cân đối, phân tích và tính toán hiệu quả kinh tế và xác định các chỉ tiêu giao nộp ngân sách cho nhà nước, tham mưu cho ban lãnh đạo về công tác tài chính. Kiểm soát tài chính, cân đối thu chi, thu hồi công nợ, kiểm kê và thanh toán các khoản chi phí.

##### ➤ Hành chính nhân sự

Quản lý mọi thủ tục hành chính, điều động phương tiện vận chuyển phục vụ kinh doanh và công tác, tiếp đón khách hàng cho Ban Giám đốc, quan hệ với chính quyền, kiểm soát công văn đến và đi.

Tổ chức hội nghị, đại hội và các hoạt động tập thể của đơn vị. Chịu trách nhiệm về mặt tinh thần của nhân viên. tổ chức khám chữa bệnh định kỳ hằng năm cho cán bộ công nhân viên

Soạn thảo các hợp đồng lao động, quản lý chăm công việc lập các bảng lương thưởng. Tổ chức giám sát và lưu trữ hồ sơ cán bộ công nhân viên, quản lý tài sản, trang thiết bị của toàn Công ty và tuyển dụng nhân sự cho công ty

#### ✦ Phòng kinh doanh thương mại

Theo dõi và hạch toán toàn bộ hoạt động kinh doanh sản phẩm, báo cáo tài chính, quản lý nguồn tài chính của công ty. Cân đối thu mua hàng hóa theo tình hình tài chính công ty, thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hàng hóa và tiêu thụ nội địa. Hoạch định và đưa ra quyết định tài chính ngắn hạn.

#### ✦ Phòng kinh doanh dịch vụ

Xử lý các chứng từ, các đơn hàng từ khách hàng, tìm kiếm các khách hàng tiềm năng, hoàn tất các thủ tục thông quan lấy hàng để đảm bảo đúng thời hạn và hạn chế phát sinh các chi phí cho khách hàng

Tiến hành các nghiệp vụ liên quan đến chứng từ vận tải quốc tế như: yêu cầu chủ tàu hoặc đại lý cảng xếp cung cấp bộ chứng từ chính xác, tập hợp, kiểm tra chứng từ, sửa đổi chứng từ nếu cần, gửi thông báo tàu đến (AN), phát hành lệnh giao hàng (D/O), phát hành vận đơn (B/L), lược khai hàng hóa (manifest), truyền dữ liệu hàng xuất cho cảng dỡ, liên hệ với đại lí để theo dõi lô hàng...

Đảm bảo tính chính xác của chứng từ về hàng hóa xuất-nhập trên tàu trước khi trình hải quan, đảm bảo việc báo hàng/giao hàng cho khách hàng tuân thủ theo đúng quy trình và thủ tục pháp lý, Phối hợp với các bộ phận khác trong công ty: bộ phận đại lý, bộ phận chứng từ, bộ phận giao nhận, kế toán để việc khai thác tàu/hàng được nhanh chóng, thuận lợi, đảm bảo công việc chung của công ty cũng như công việc thuộc bộ phận chứng từ.

➤ *Bộ phận chứng từ hải quan:*

Liên hệ với khách hàng, bộ phận kinh doanh, bộ phận forwarder để thu thập dữ liệu. Tư vấn thủ tục hải quan, khai báo hải quan, đăng kí kiểm tra chất lượng, kiểm định, giám định và các thủ tục khác liên quan. Theo dõi và chuẩn bị các chứng từ cung cấp cho bộ phận giao nhận để làm thủ tục thông quan tờ khai hải quan.

Quyết toán các chi phí phát sinh, báo giá các chi phí phát sinh liên quan đến lô hàng. Sắp xếp giao hàng, theo dõi tiến trình vận chuyển hàng hóa và thực hiện các công việc khác liên quan.

➤ *Bộ phận giao nhận*

Là bộ phận liên hệ trực tiếp với cơ quan nhà nước để hoàn thành thủ tục Hải quan và các thủ tục khác liên quan đến lô hàng. Đảm bảo kịp tiến độ và tránh các chi phí liên quan đến lô hàng. Được khách hàng và công ty ủy quyền trực tiếp liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục theo qui định về hàng hóa xuất nhập khẩu. Đồng thời thông báo đến các phòng ban có liên quan về quá trình làm thủ tục và hoàn tất lô hàng.

➤ *Sales dịch vụ*

Tìm hiểu thế mạnh của Công ty và từ đó vạch ra chiến lược để khai thác các nguồn khách hàng từ đó thuyết phục khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. Đồng thời chăm sóc các khách hàng trước đó để duy trì mối quan hệ lâu dài.

Luôn tìm hiểu và tư vấn cho khách hàng những giải pháp tốt nhất, với chi phí hợp lý và giảm thiểu những rủi ro trong quá trình thực hiện lô hàng.

➤ *Bộ phận vận tải*

Tổ chức quản lý, điều hành và sử dụng xe đúng mục đích theo sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo nhằm thực hiện tốt công tác phục vụ khi được giao. Đồng thời bộ phận vận tải còn có nhiệm vụ lập kế hoạch dự trù sửa chữa xe, thanh quyết toán chi phí hàng tháng; kiểm tra, theo dõi về mặt kỹ thuật xe thường xuyên và đúng định kỳ theo quy định; đưa đón đúng địa điểm, đúng thời gian theo quy định, không tự tiện lái xe đi nơi khác nếu không có sự đồng ý của Đội trưởng, của lãnh đạo phòng; vệ sinh xe sạch sẽ, quản lý, bảo dưỡng hoặc đề xuất bảo dưỡng xe theo đúng chế độ, tuyệt đối không để người khác điều khiển nếu không có sự điều động của Đội trưởng hoặc lãnh đạo phòng; ghi đầy đủ vào sổ lịch trình xe chạy, theo dõi thực trạng xe. Kê khai các chi phí xăng, dầu, lệ phí cầu đường... theo đúng lộ trình. Nếu có phát sinh khác với lộ trình ghi trong Giấy xin xe thì phải có giải trình quãng đường và chữ ký của người đi xe.

**1.4. Kết quả kinh doanh của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn giai đoạn 2018 – 2019**

(Đơn vị: VND)

Chỉ tiêu	Mã số			2019/2018	
		2018	2019	Chênh lệch	%
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	93,688,783,462	63,073,222,154	(30,615,561,308)	67.322
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	0	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)</b>	10	93,688,783,462	63,073,222,154	(30,615,561,308)	67.322
4. Giá vốn hàng bán	11	84,814,211,508	54,598,092,155	(30,216,119,353)	64.374
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20= 10 - 11)</b>	20	8,874,571,954	8,475,129,999	(399,441,955)	95.499
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	42,527,807	38,724,067	(3,803,740)	91.056
7. Chi phí tài chính	22	483,772,741	512,960,605	29,187,864	106.033
- Trong đó: chi phí lãi vay	23	369,470,614	388,132,012	18,661,398	105.051
8. Chi phí bán hàng	25	3,398,112,719	3,418,124,014	20,011,295	100.589
9. Chi phí quản lý DN	26	4,567,858,463	4,280,250,905	(287,607,558)	93.704
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+ (21-22)-(25+26)}</b>	30	467,355,838	302,518,542	(164,837,296)	64.730
11. Thu nhập khác	31	279,565,236	328,695,071	49,129,835	117.574
12. Chi phí khác	32	11,397,049	4,718,051	(6,678,998)	41.397
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	40	268,168,187	323,977,020	55,808,833	120.811
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	50	735,524,025	626,495,562	(109,028,463)	85.177
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	149,402,415	125,299,112	(24,103,303)	83.867
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0	0	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	60	586,121,610	501,196,450	(84,925,160)	85.511
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	0	0	0	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	0	0	0	-

**Bảng 1.1 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn giai đoạn 2018-2019**

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty)

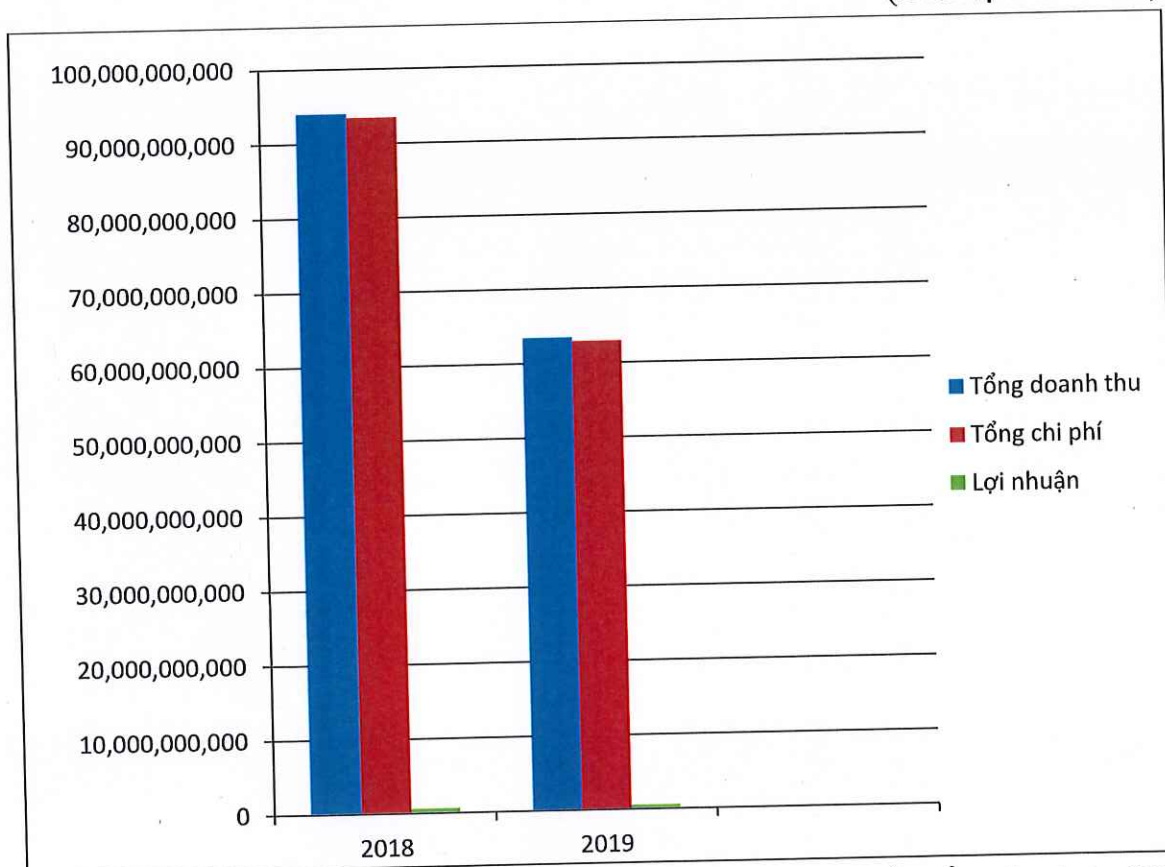
Nhìn chung, tình hình hoạt động kinh doanh của công ty của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiên Đoàn giai đoạn 2018-2019 không được tốt dẫn đến doanh nghiệp bị thua lỗ. Để có cái nhìn cận cảnh hơn về hoạt động kinh doanh của công ty, ta sẽ đi vào phân tích từng chỉ tiêu, qua đó khắc phục các chỉ tiêu tiêu cực và phát huy các chỉ tiêu tích cực. Nhằm đạt được lợi nhuận và doanh thu như mục tiêu đề ra

(Đơn vị tính: VNĐ)

	2018	2019	2019/2018	
			Chênh lệch	%
Tổng doanh thu	94,010,876,505	63,440,641,292	(30,570,235,213)	67.482
Tổng chi phí	93,424,754,895	62,939,444,842	(30,485,310,053)	67.369
Lợi nhuận	586,121,610	501,196,450	(84,925,160)	85.511

Bảng 1.2 Bảng doanh thu – chi phí – lợi nhuận của công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiên Đoàn giai đoạn 2018-2019

(Đơn vị tính: VNĐ)



Hình 1.3 Sơ đồ doanh thu – chi phí – lợi nhuận của công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiên Đoàn giai đoạn 2018-2019

Không ghi vào khu vực này

# GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt  Chuyển khoản

Mẫu số: C1-09/NS  
Theo TT số 126/2014/TT-BTC  
ngày 28/8/2014 của BTC  
Mã hiệu: .....  
Số: .....

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH YU LONG PLASTICS VIỆT NAM  
Mã số thuế: 3702507597

Địa chỉ: Lô E6 (Khu B4) Đường D9, KCN Rạch Bắp, Xã An Tây, Thị xã Bến Cát,  
Huyện: ..... Tỉnh, TP: **Tỉnh Bình Dương**

Người nộp thay: ..... Mã số thuế: .....

Địa chỉ: ..... Tỉnh, TP: .....

Huyện: .....  
Đề nghị NH (KBNN) : Vietcombank CN Đồng Nai trích TK số: 0121000729615

(hoặc) nộp tiền mặt để :  
Nộp vào NSNN  tk số : **7111.0.2995.342** TK tạm thu số

Tại KBNN: **KBNN QUẬN 2 – TP. HỒ CHÍ MINH** Tỉnh, TP: **Thành phố Hồ Chí Minh**

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu : .....

Trường hợp nộp theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán NN  Thanh tra TC   
Thanh tra CP  Cơ quan có thẩm quyền khác

Tên cơ quan quản lý thu: **Chi cục Hải Quan Cảng Sài Gòn KV1 Cát Lái ; Mã CQ thu : .....**

Loại hình XNK : A11

Phần dành cho NNT khi nộp tiền vào NSNN (*)				Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/ NH PHT/ KBNN ghi khi thu tiền (**)		
ST T	Nội dung các khoản nộp NS			Số tiền	Mã tiêu mục	Mã chương
	Số tờ khai	Năm tờ khai	Sắc thuế			
1	103197803920	12/03/2020	VAT; Kỳ thuế: 03/2020	52,231,062	1702	754
	103197803920	12/03/2020	Thuế NK; Kỳ thuế: 03/2020	15,212,931	1901	754
<b>Tổng cộng</b>				<b>67,443,993</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ : Sáu mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm chín mươi ba đồng.

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu: ..... Nợ TK: .....

Mã ĐBHC: ..... Có TK: .....

Mã nguồn NS: .....

Ngày ... tháng ... năm ...  
**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

**NGÂN HÀNG (KBNN)**  
Ngày.....tháng.....năm.....

Người nộp tiền      Kế toán trưởng <sup>(3)</sup>      Thủ trưởng đơn vị <sup>(3)</sup>      Kế toán      Kế toán trưởng



# CÔNG TY TNHH ĐẠI LÝ VẬN TẢI EVERGREEN (VIỆT NAM)

Địa chỉ (Address): Số 561A, đường Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Mã số thuế (Tax code): 0302986886 - Điện thoại (Tel): (028) 3512 1888 - Fax: (028) 3512 3657

Số tài khoản (Account No): 0301908016 - Ngân hàng Citibank HCM

Người thụ hưởng (Beneficiary name): EVERGREEN SHIPPING AGENCY (VIETNAM)

## HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số (Form No.): 01GTKT0/001

Ký hiệu (Serial No.): AE/19E

Số (Invoice No.): 0255609

Ngày (day) 16 tháng (month) 03 năm (year) 2020

Khách hàng (Buyer): CÔNG TY TNHH YU LONG PLASTICS VIỆT NAM

Địa chỉ (Address): LÔ E6 (KHU B4) ĐƯỜNG D9, KHU CÔNG NGHIỆP RẠCH BẮP, XÃ AN TÂY, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Mã số thuế (Tax code): 3702507597

Phương thức thanh toán (Payment method): Tiền mặt/Chuyển khoản

STT V/v)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	SL & ĐVT (Qty & Unit)	Đơn giá (Price)	Tiền chưa thuế (Amount)	Thuế GTGT(VAT)		Thành tiền (Total amount)
					%	Tiền thuế	
	Thu hộ hãng tàu nước ngoài BL157000020974						
1	PHÍ MÁT CÂN BẰNG CNTR-N	1 BL	1.106.275	1.106.275	xxx	58.225	1.164.500
2	PHÍ XẾP DỠ CẢNG ĐẾN	1 BL	2.403.500	2.403.500	xxx	126.500	2.530.000
3	PHÍ VỆ SINH CONT KHÔ	1 BL	114.000	114.000	xxx	6.000	120.000
4	PHÍ CHỨNG TỬ-D/O	1 BL	760.000	760.000	xxx	40.000	800.000
<b>Tổng tiền thanh toán (Total payment amount)</b>				<b>4.383.775</b>		<b>230.725</b>	<b>4.614.500</b>

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Bốn triệu sáu trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng chẵn./.

Đơn vị mua hàng (Buyer)

Đơn vị bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi  
(Signed digitally by)

CÔNG TY TNHH ĐẠI LÝ VẬN TẢI  
EVERGREEN (VIỆT NAM)

Ngày ký (Date): 16/03/2020 09:51:55

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)


Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - <http://ehoadon.vn>  
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuu.ehoadon.vn>. Mã tra cứu HĐĐT này: T136F1VZ8G6

Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh  
CC HQ CK Cảng Sài Gòn KV I

Ngày 14 tháng 03 năm 2020

**DANH SÁCH CONTAINER**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN QUA KHU VỰC GIÁM SÁT HẢI QUAN**  
**Tờ khai không phải niêm phong**

1. Chi cục hải quan giám sát: CC HQ CK Cảng Sài Gòn KV I - 02CIS01: TONG CTY TAN CANG SG - 2
2. Đơn vị XNK: CÔNG TY TNHH YU LONG PLASTICS VIỆT NAM
3. Mã số thuế: 3702507597
4. Số tờ khai: 103197803920
5. Trạng thái tờ khai: Thông quan
6. Ngày tờ khai: 12/03/2020 - 08/03/2020
7. Loại hình: Nhập kinh doanh tiêu dùng
8. Luồng: Vàng
9. Số quản lý hàng hóa: 050320EGLV157000020974

STT	SỐ HIỆU CONTAINER (1)	SỐ SEAL CONTAINER (nếu có) (2)	SỐ SEAL HẢI QUAN (nếu có) (3)	XÁC NHẬN CỦA BỘ PHẬN GIÁM SÁT HẢI QUAN (4)	MÃ VẠCH (5)
1	EMCU3950257	EMCHYJ8069			

Kết xuất dữ liệu lúc: 14/03/2020 08:24 AM

Ghi chú:

- Cột số (1):
  - + Đối với hàng nhập khẩu: lấy từ Danh sách container do người khai hải quan gửi đến hệ thống.
  - + Đối với hàng xuất khẩu: lấy từ tiêu chí "Số container" trên tờ khai xuất.
- Trường hợp có sự thay đổi số container đã khai báo, căn cứ chứng từ do người khai hải quan nộp, xuất trình, công chức hải quan cập nhật số container vào Hệ thống để in lại danh sách container.
- Cột số (2): Đối với hàng nhập khẩu: lấy từ Danh sách container do người khai hải quan gửi đến hệ thống.

# PACKING LIST

<b>1. Shipper/Exporter:</b>  HONGKONG YUANHUANG INDUSTRIAL INVESTMENT CO.,LTD. RM 1904A 19/F LUCKY COMMERCIAL CENTRE 103 DES VOEUX ROAD WEST HK.		<b>5. No. OF Invoice:</b> TAL20030005A	<b>6. Date of Invoice</b> 2020/2/25		
<b>2. For Account &amp; Risk of Messrs:</b> YU LONG PLASTICS VIET NAM CO.,LTD ADD: LOT E6 (ZONE B4), ROAD D9, RACH BAP INDUSTRIAL PARK, AN TAY COMMUNE, BEN CAT TOWN, BINH DUONG PROVINCE, VN TAX ID: 3702507597 TEL: (84-274)3599626 FAX: (84-274)3599627 CONTACT PERSON: MR.HOYA LIN (PROCUREMENT MANAGER) EMAIL: SALE.Y1@YULONGPLASTICS.COM.VN VIETNAM ASSISTANT: MISS NGUYET EMAIL: ACCOUNTANT.Y1@YULONGPLASTICS.COM.VN		<b>7. No. &amp; Date of L/C:</b>  <b>8. L/C Issuing Bank:</b>  <b>9. PO. Number:</b>			
<b>3. Port of Loading:</b> SEHKOU, CHINA		<b>10. Shipping Marks:</b> N/M			
<b>4. Final Destination:</b> HOCHIMINH CAT LAI,VIETNAM		<b>14. Qty/Pcs</b>  640BAGS	<b>15. Pkgs</b>  640BAGS		
11.	12. PO No.	13. Description	16. G.W./KGS	17. N.W./KGS	18. VLM/C
1		POLYPROPYLENE	16110.00	16090.00	
		TOTAL:	16110.00	16090.00	



19. Signed by:

**Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông báo kết quả phân luồng)**

0319780392

khai 10319780392 Số tờ khai đầu tiên /  
 khai tạm nhập tái xuất tương ứng Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 3902  
 nhân loại kiểm tra 2 Mã loại hình CSGONKVI Mã bộ phận xử lý tờ khai 01  
 cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai Ngày thay đổi đăng ký / / Thời hạn tái nhập/ tái xuất / /  
 đăng ký 12/03/2020 17:29:20

đi nhập khẩu  
 Mã 3702507597  
 Tên CÔNG TY TNHH YU LONG PLASTICS VIỆT NAM  
 Mã bưu chính (+84)43  
 Địa chỉ Lô E6 (Khu B4) Đường D9, KCN Rạch Bắp, Xã An Tây, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương  
 Số điện thoại (0274) 3599626  
 đi ủy thác nhập khẩu  
 Mã  
 Tên

đi xuất khẩu  
 Mã  
 Tên HONGKONG YUANHUANG INDUSTRIAL INVESTMENT CO.,LTD.  
 Mã bưu chính RM 1904A 19/F LUCKY COMMERCIAL CENTRE 103  
 Địa chỉ DES VOEUX ROAD WEST HK.  
 Mã nước HK

đi ủy thác xuất khẩu Mã nhân viên Hải quan  
 lý Hải quan Địa điểm lưu kho 02CIS01 TONG CTY TAN CANG SG  
 vận đơn Địa điểm dỡ hàng VNCLI CANG CAT LAI (HCM)  
 050320EGLV157000020974 Địa điểm xếp hàng CNSHK SHEKOU  
 Phương tiện vận chuyển 9999 TOKYO TOWER V.0098-017S  
 Ngày hàng đến 08/03/2020  
 Ký hiệu và số hiệu  
 Ngày được phép nhập kho đầu tiên  
 Mã văn bản pháp quy khác

lượng 640 BG  
 trọng lượng hàng (Gross) 16.110 KGM  
 lượng container 1

hóa đơn A - TAL20030005A  
 tiếp nhận hóa đơn điện tử  
 ngày phát hành 25/02/2020  
 phương thức thanh toán KC  
 đơn vị giá hóa đơn A - CIF - USD - 21.909,6  
 đơn vị giá tính thuế 507.097.692  
 đơn vị hệ số phân bổ trị giá 21.909,6 -

kết quả kiểm tra nội dung  
 giấy phép nhập khẩu 2 - 3 -  
 1 5 -  
 4  
 phân loại khai trị giá 6  
 trị giá tổng hợp  
 các khoản điều chỉnh  
 phí vận chuyển  
 phí bảo hiểm  
 Mã tên Mã phân loại Trị giá khoản điều chỉnh Tổng hệ số phân bổ  
 1 - - -  
 2 - - -  
 3 - - -  
 4 - - -  
 5 - - -

tiết khai trị giá  
 Số hợp đồng: SC20200302YT ; Ngày hợp đồng: 02/03/2020

Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế	Số dòng tổng	Tổng tiền thuế phải nộp	67.443.993	VND
N Thuế NK	15.212.931	VND 1	Tổng tiền thuế phải nộp		VND
V Thuế GTGT	52.231.062	VND 1	Số tiền bảo lãnh		23.145
		VND	Tỷ giá tính thuế	USD	
		VND			
		VND			
		VND	Mã xác định thời hạn nộp thuế	D	Người nộp thuế 1
		VND	Mã lý do đề nghị BP		Phân loại nộp thuế A

Tổng số trang của tờ khai 3 Tổng số dòng hàng của tờ khai 1

### Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông báo kết quả phân luồng)

Số tờ khai **103197803920** Số tờ khai đầu tiên /  
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 3902  
 Mã phân loại kiểm tra 2 CSGONKVI Mã bộ phận xử lý tờ khai 01  
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai Ngày thay đổi đăng ký / / Thời hạn tái nhập/ tái xuất / /  
 Ngày đăng ký 12/03/2020 17:29:20 Ngày thay đổi đăng ký 2 - 3 -  
 Số đính kèm khai báo điện tử 1 - 2 - 3 -  
 Phần ghi chú PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN: T/T;

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp Số quản lý người sử dụng 00015

Phân loại chỉ thị của Hải quan	Ngày	Tên	Nội dung
1	/ /		
2	/ /		
3	/ /		
4	/ /		
5	/ /		
6	/ /		
7	/ /		
8	/ /		
9	/ /		
10	/ /		

Mục thông báo của Hải quan  
 Ngày khai báo nộp thuế / /  
 Tổng số tiền thuế chậm nộp

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành) / / Ngày khởi hành  
 Địa điểm Ngày đến ~ / /  
 Thông tin trung chuyển 1 / / ~ / /  
 2 / / ~ / /  
 3 / / ~ / /  
 Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế

<IMP>

### Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông báo kết quả phân luồng)

Số tờ khai **103197803920** Số tờ khai đầu tiên /  
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng  
 Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 2 [ 4 ] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 3902  
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai CSGONKVI Mã bộ phận xử lý tờ khai 01  
 Ngày đăng ký 12/03/2020 17:29:20 Ngày thay đổi đăng ký / / Thời hạn tái nhập/ tái xuất / /

<01>  
 Mã số hàng hóa 39021090 Mã quản lý riêng Mã phân loại tái xác nhận giá [ ]  
 Mô tả hàng hóa Hạt nhựa Polypropylene dạng nguyên sinh, 25kg/bao, dùng để sản xuất kinh kiện nhựa dùng cho máy thổi lá. Hàng mới 100%

Số của mục khai khoản điều chỉnh		Số lượng (1)	16.110	KGM
Trị giá hóa đơn	21.909,6	Số lượng (2)		
Thuế nhập khẩu		Đơn giá hóa đơn	1,36 -USD	KGM
Trị giá tính thuế (S)	507.097.692 VND	Trị giá tính thuế (M)	-	
Số lượng tính thuế		Đơn giá tính thuế	31.477,2 -VND	KGM
Thuế suất A 3%	-	Mã áp dụng thuế tuyệt đĩ		
Số tiền thuế	15.212.930,76 VND	Nước xuất xứ	CN - CHINA -B01	
Số tiền miễn giảm	VND	Mã ngoài hạn ngạch		
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng				
Danh mục miễn thuế nhập khẩu				
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu				

#### Thuế và thu khác

STT	Tên	Thuế GTGT	Giá trị	Đơn vị	Mã áp dụng thuế suất	Số lượng tính thuế	Loại thuế
1	Tên	Thuế GTGT			VB901		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Trị giá tính thuế		522.310.622,76	VND			
	Thuế suất		10%				
	Số tiền thuế		52.231.062	VND			
	Số tiền miễn giảm			VND			
2	Tên			VND	Mã áp dụng thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Trị giá tính thuế			VND	Số lượng tính thuế		
	Thuế suất			VND	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác		
	Số tiền thuế			VND			
	Số tiền miễn giảm			VND			
3	Tên			VND	Mã áp dụng thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Trị giá tính thuế			VND	Số lượng tính thuế		
	Thuế suất			VND	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác		
	Số tiền thuế			VND			
	Số tiền miễn giảm			VND			
4	Tên			VND	Mã áp dụng thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Trị giá tính thuế			VND	Số lượng tính thuế		
	Thuế suất			VND	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác		
	Số tiền thuế			VND			
	Số tiền miễn giảm			VND			
5	Tên			VND	Mã áp dụng thuế suất		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Trị giá tính thuế			VND	Số lượng tính thuế		
	Thuế suất			VND	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác		
	Số tiền thuế			VND			
	Số tiền miễn giảm			VND			

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Lập, ngày 31 tháng 03 năm 2019

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ngô Trí Thái

Số chứng chỉ hành nghề:

Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

*Ghi chú:* Đối với người lập biểu là các đơn vị dịch vụ kế toán phải ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề, tên và địa chỉ Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán. Người lập biểu là cá nhân ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÀI GÒN TIÊN ĐOÀN.

HONGKONG YUANHUANG INDUSTRIAL INVESTMENT CO., LIMITED

ADD: RM 1901A, 19 F., LUCKY COMMERCIAL CENTRE, NO. 102 DES VOEUX ROAD WEST, HONGKONG.  
TEL: 00852-39967628 FAX: 00852-35902645 Number : SC20200302YT  
Date : 2nd Mar. 2020

BUYER: YULONG PLASTICS VIETNAM CO., LTD

ADD: Lot E6(Area B4 ), D9 St., Rach Bap 12, An Tay Commune, Ben Cat Town, Binh Duong Province, Viet Nam

TEL: (0274)3599626 FAX:02743599627 TAX ID:3702507597

Representative: Mr. WANG JIAN LONG (General Director)

DATE: 2020/3/2

FOR US DOLLARS

BANK NAME: BANK OF CHINA (HONGKONG) LIMITED

BANK ADDRESS: 1 GARDEN ROAD, HONGKONG

SWIFT CODE: BKCH33HAN

BENEFICIARY: HONGKONG YUANHUANG INDUSTRIAL INVESTMENT CO., LIMITED

ACCOUNT NO.: 012-391-2-006336-2

SALE CONTRACT

WE CONFIRM THE FOLLOWING SALES TO YOU ON THE TERMS AND CONDITIONS SET FORTH HEREBUNDER

ARTICLE : polypropylene

QUANTITY : 16MT

UNIT PRICE : USD 1360/MT

TOTAL AMOUNT : USD21760

PAYMENT TERM : Pay to the payment

DESTINATION : Bo Chi Minh (Cat Lai) port , Vietnam

SHIPMENT : MARCH SHIPMENT

QUALITY : SINOPEC' S STANDARD QUALITY.

PACKING : 25KG/BAG. 16MT PER 20' CONTAINER , WITH PALLETS

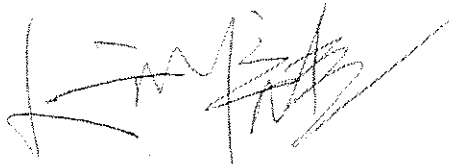
REMARK :

ACKNOWLEDGE BY:

BUYER

YOURS FAITHFULLY

SELLER



AUTHORIZED SIGNATURE



AUTHORIZED SIGNATURE



# EVERGREEN LINE

A Joint Service Agreement

TO : YU LONG PLASTICS VIET NAM CO., LTD  
LOT E6 (ZONE B4), ROAD D9, RACH BAP INDUSTRIAL  
PARK, AN TAY COMMUNE, BEN CAT TOWN, BINH DUONG  
PROVINCE, \*  
820000, BINH DUONG  
ATTN : YU LONG PLASTICS VIET NAM CO., LTD

E-mail Address : SALE.Y1@YULONGPLASTICS.COM.VN

Date/Time : 2020-03-06 15:47

From : EVERGREEN SHIPPING AGENCY (VIETNAM) COMPANY LIMITED (HOCHIMINH OFFICE)  
FLOOR 30TH, PEARL PLAZA, 561A DIEN BIEN PHU  
STREET, WARD 25, BINH THANH DISTRICT  
FAX:  
TEL: 842835121888 #639  
E-Mail: jolie-nguyen@evergreen-shipping.com.vn

Subject : ARRIVAL NOTICE

---

---

Messages:

For Your Reference:

1. Đề nhận "LỆNH GIAO HÀNG", Quý Khách cần:
  - a. Thanh toán cước phí, cước cont: nếu chuyển khoản xin nhập tên chủ tài khoản chính xác như sau để tiền chuyển khoản được xử lý nhanh nhất:

EVERGREEN SHIPPING AGENCY (VIETNAM)  
Tại: CITIBANK HCMC  
Tài Khoản số: VND: 0.301.908.016 USD: 0.301.908.008  
SWIFT CODE : CITIVNVXHCM

- b. Xuất trình "BL gốc " hợp lệ (có ký hậu nếu bl "TO ORDER"), hoặc Seaway, hoặc có "Điện Giao Hàng". Tham khảo thông tin về lịch tàu, Seaway, điện giao hàng tại :  
[http:// www.evergreen-marine.com](http://www.evergreen-marine.com) / Cargo tracking
    - c. Xuất trình "Giấy Giới Thiệu" của đơn vị nhận hàng đúng tên trên vận đơn
    - d. Hàng quá cảnh đi Cambodia, người nhận hàng ở Cambodia, BL gốc phải kèm giấy ủy quyền và công văn cam kết theo mẫu hãng tàu.  
Nếu chưa có form mẫu, xin liên hệ : [csd-imp@evergreen-shipping.com.vn](mailto:csd-imp@evergreen-shipping.com.vn)
2. Cách kiểm tra điện giao hàng: [www.evergreen-line.com/CargoTracking/Quick Tracking](http://www.evergreen-line.com/CargoTracking/QuickTracking)  
Nhập số BL (không nhập chữ EGLV), nhập verification code >> submit để xem tình trạng BL  
-> Basic Information of B/L : Original B/L = chưa có điện giao hàng.  
-> Basic Information of B/L : Original B/L (E-mail Release) = đã có điện giao hàng  
-> Basic Information of B/L : Sea Waybill
3. Phí chạy lạnh cho hàng lạnh: thanh toán cho Cảng
4. Nếu cảng đích là ICD PHƯỚC LONG, BL không ghi rõ ICD PL 3, hàng sẽ chuyển về ICD PL1.  
Nếu muốn về ICD PL 3 xin xác báo ít nhất 1 ngày trước deadline manifest khi tàu cập.
5. Ngày làm việc: 08:00-17:00 (thứ 2 - thứ 6)  
Sau 16:30 Hãng tàu KHÔNG thu tiền mặt, KHÔNG trả cước.
6. Khai báo trên hệ thống hải quan :  
VNACCS/ VCIS : Khách hàng lưu ý khai báo số BL Evergreen có khoảng cách sau EGLV



# EVERGREEN LINE

A Joint Service Agreement

Vd: EGLV 123456789012

VNSW: Forwarder (FF) phải thông báo hãng tàu ID code để phân quyền.

7. Để tránh thất lạc giấy báo nhận hàng cho các lần sau: khách hàng đang nhận giấy báo nhận hàng bằng fax, xin vui lòng cung cấp địa chỉ email công ty đến [csd-imp@evergreen-shipping.com.vn](mailto:csd-imp@evergreen-shipping.com.vn).
8. Liên hệ hãng tàu:
  - Bộ phận manifest: [csd-imp@evergreen-shipping.com.vn](mailto:csd-imp@evergreen-shipping.com.vn)
  - SĐT : xem trang 1
  - Debit note, miễn phí lưu cont/lưu bãi, hóadondiện từ: [imp-counter@evergreen-shipping.com.vn](mailto:imp-counter@evergreen-shipping.com.vn)
  - SĐT: 028-351.218.88/ máy lẻ: từ 643 đến 648
  - Trả cước: 028-351.218.88/ máy lẻ: 650
9. Thông báo:

Từ ngày 30/6/2017, hãng tàu áp dụng PHÍ THANH TOÁN CHẬM (U14D) đối với cước tàu, phụ phí, local charge (tính từ ngày tàu cập cảng) theo tariff như sau: Ngày 1- 14: miễn phí; Ngày 15 - 21: Ngày 15 - 21: 300.000 VND/BL; Ngày 22 - 44: 500.000 VND/BL; Ngày 45 - 90: 1.000.000 VND/BL; Ngày 91 trở đi: 2.000.000 VND/BL
10. Các phí THC/D, CIC/D, U136 (phí D/O), Z920 (vệ sinh cont khô), Z980 (vệ sinh cont lạnh) trên thông báo hàng đã bao gồm VAT 5%. Trong trường hợp cước trả tại Việt Nam, THC/D & CIC/D có VAT = 0%

Giấy báo nhận hàng được gửi theo yêu cầu để tiện cho khách hàng tham khảo.  
Tuy nhiên, các điều kiện / điều khoản trên vận đơn của hãng tàu liên quan đến từng tuyến hàng xin tham khảo trực tuyến tại <http://www.evergreen-line.com> hay các văn bản từ hãng tàu, đại lý.

#### Special Notes:

- Doc code: 20018698      Deadline to upload HBL: 16h 6/3  
Check tiền CK vào tài khoản: 35121888- Ext 221  
Cont hư hỏng, phí sửa chữa [eir@evergreen-shipping.com.vn](mailto:eir@evergreen-shipping.com.vn)  
Chỉ thu cước cont đặc biệt, hàng Cambodia, hàng nhỏ nhàn  
Debit note: [imp-counter@evergreen-shipping.com.vn](mailto:imp-counter@evergreen-shipping.com.vn)  
Chứng từ hàng nhập: [csd-imp@evergreen-shipping.com.vn](mailto:csd-imp@evergreen-shipping.com.vn)  
Web: <https://www.shipmentlink.com/vn/>  
K/H gửi thông tin để phát hành E-INVOICE và EDO tại [edo@evergreen-shipping.com.vn](mailto:edo@evergreen-shipping.com.vn). KHAI E.DO TRÊN EPORT:
- 1) Số BL: 12 số (ko cần chữ)
  - 2) Số lệnh (số lấy cont) là: pick up no. (mục 7 trên EDO)
  - 3) Hạn lệnh là "validity until" (mục 20 trên EDO)
  - 4) CNEE: CHỈ LẤY DÒNG ĐẦU TIÊN (mục 3 trên EDO)  
(chính xác từng khoảng trắng, kí tự)
  - 5) Nếu cnee là TO ORDER thì lấy dòng đầu tiên của NOTIFY



# EVERGREEN LINE

A Joint Service Agreement

\*\*\*\*\* ARRIVAL NOTICE \*\*\*\*\*

Please relay this message to the right person of IMPORT section, if your are not the person in charge. Thank you



B/L NO : EGLV157000020974  
 VESSEL/VOYAGE : TOKYO TOWER 0098-017S  
 Place of Receipt : SHEKOU, CHINA  
 Port of Loading : SHEKOU, CHINA  
 Port of Discharge: HO CHI MINH  
 Place of Delivery: CANG CAT LAI (HCM)  
 Final destination on merchant's risk & account:  
 Shipper : HONGKONG YUANHUANG INDUSTRIAL INVESTMENT CO.,LTD.  
 RM 1904A 19/F LUCKY COMMERCIAL CENTRE 103 DES VOEUX ROAD WEST HK.  
 Consignee : YU LONG PLASTICS VIET NAM CO.,LTD  
 ADD: LOT E6 (ZONE B4), ROAD D9, RACH BAP INDUSTRIAL PARK, AN TAY COMMUNE, BEN CAT TOWN, BINH DUONG PROVINCE, VN  
 TAX ID:3702507597 \*\*  
 Arrival date: 2020-03-08

Notify Party :  
 TAX Code : 3702507597  
 Also Notify Party:

CONTAINER NO.	SEAL NO.	SIZE	SVC TYPE/MODE	PKG/UNIT	G.W.	MSMT
EMCU3950257	EMCHYJ8069	2SD	FCL/FCL O/O	640 BAG	16110.00	25.0000

Marks : N/M  
 Description : POLYPROPYLENE  
 HS CODE: 3902100090  
 \*\* TEL: (84-274)3599626  
 FAX: (84-274)3599627  
 CONTACT PERSON: MR.HOYA LIN  
 (PROCUREMENT MANAGER)  
 EMAIL:  
 SALE.Y1@YULONGPLASTICS.COM.VN  
 VIETNAM ASSISTANT: MISS NGUYET  
 EMAIL:  
 ACCOUNTANT.Y1@YULONGPLASTICS.COM.VN

CHARGE ITEM	RVN TON/ UNIT	RATE	CURR.	AMOUNT
CIC/D	1.0000 X 2SD	50.00	USD	50.00
THC/D	1.0000 X 2SD	2,530,000.00	VND	2,530,000.00
U136	1.0000 X B/L	800,000.00	VND	800,000.00
Z920	1.0000 X 2SD	120,000.00	VND	120,000.00

Total B/L Freight Amount should be collected :  
 USD 50.000 + VND 3,450,000.000

Exchange Rate : 23,290.0000000



# EVERGREEN LINE



A Joint Service Agreement

## BILL OF LADING PROOFREAD NON-NEGOTIABLE

(2) Shipper / Exporter <b>HONGKONG YUANHUANG INDUSTRIAL INVESTMENT CO., LTD. RM 1904A 19/F LUCKY COMMERCIAL CENTRE 103 DES VOEUX ROAD WEST HK.</b>		(5) Document No. <b>157000020974</b>
(3) Consignee (complete name and address) <b>YU LONG PLASTICS VIET NAM CO., LTD ADD: LOT E6 (ZONE B4), ROAD D9, RACH BAP INDUSTRIAL PARK, AN TAY COMMUNE, BEN CAT TOWN, BINH DUONG PROVINCE, VN TAX ID: 3702507597 **</b>		(6) Export References
(4) Notify Party (complete name and address) <b>SAME AS CONSIGNEE</b>		(7) Forwarding Agent-References
(12) Pre-carriage by		(8) Point and Country of Origin (for the Merchant's reference only)
(14) Ocean Vessel/Voy. No. <b>TOKYO TOWER 0098-017S</b>	(13) Place of Receipt/Date <b>SHEKOU</b>	(9) Also Notify Party (complete name and address)
(16) Port of Discharge <b>CATLAI, VIETNAM</b>	(15) Port of Loading <b>SHEKOU</b>	(10) Onward inland Routing/Export Instructions (which are contracted separately by Merchants entirely for their own account and risk)
(17) Place of Delivery <b>CATLAI, VIETNAM</b>		

### Particulars furnished by the Merchant

(18) Container No. And Seal No. Marks & Nos.	(19) Quantity And Kind of Packages	(20) Description of Goods	(21) Measurement (M³) Gross Weight (KGS)
<b>CONTAINER NO./SEAL NO.  EMCU3950257/20' /EMCHYJ8069/  N/M</b>	<b>640 BAGS  1 X 20'</b>	<b>POLYPROPYLENE HS CODE: 3902100090  ** TEL: (84-274) 3599626 FAX: (84-274) 3599627 CONTACT PERSON: MR. HOYA LIN (PROCUREMENT MANAGER) EMAIL: SALE.Y1@YULONGPLASTICS.COM.VN VIETNAM ASSISTANT: MISS NGUYET * THE BALANCE OF BILL OF LADING SEE ATTACHED LIST * TOTAL NUMBER OF ATTACHED 2 PAGES "OCEAN FREIGHT PREPAID AT HONG KONG" SHIPPER'S LOAD &amp; COUNT 640 BAGS</b>	<b>25.0000 CBM 16,110.000 KGS</b>
<b>(22) TOTAL NUMBER OF CONTAINERS OR PACKAGES (IN WORDS) ONE (1) CONTAINER ONLY</b>			

(24) FREIGHT & CHARGES 1. 本提单第(2)栏仅允许显示直接货主或具备合法资质的无船承运人, 请认真甄别无船承运人的资质。若需查询请登录"广东省水运信息网": <a href="http://121.33.200.100:8080/Pub/credentials">http://121.33.200.100:8080/Pub/credentials</a> 或"水路运输建设综合管理资讯系统": <a href="http://wtis.mot.gov.cn">http://wtis.mot.gov.cn</a> 2. 我司银行账号(只适用于在汕头付款提单, 不接受现金及私户汇款) 收款人: 深圳永航国际船务代理有限公司汕头分公司, 开户行: 中国银行汕头分行 人民币账号: 656157760145; 美元账号: 696457751381		Revenue Tons	Rate	Per	Prepaid	Collect	
(25) B/L NO. <b>EGLV 157000020974</b> 		(27) Number of Original B(s)/L <b>THREE (3)</b>	(28) Place of B(s)/L Issue/Date <b>SHANTOU, GUANGDONG MAR. 05, 2020</b>	(29) Prepaid at <b>HONG KONG</b>	(30) Collect at	(31) Exchange Rate <b>US\$1=HKD7.7931025</b>	(32) Exchange Rate
(26) Service Type/Mode <b>FCL/FCL O/O</b> 		(33) Laden on Board <b>MAR. 05, 2020 TOKYO TOWER 0098-017S SHEKOU, CHINA</b>		1. 补料仅能提交一次, PROOFREADING修改、提单资料确认、开票、电放等事宜请联系 <a href="mailto:xhwdmt@master-agency.com.cn">xhwdmt@master-agency.com.cn</a> 2. 若未能于ON BOARD(含)起14个日历日内, 安排应付款项全额到帐(SEAWAYBILL亦需在14天内全额到帐), 并完成领单或电放处理(暂未能电放则需先于期限内领单后择日电放), 我司将对每笔提单收取"提单滞费"。			

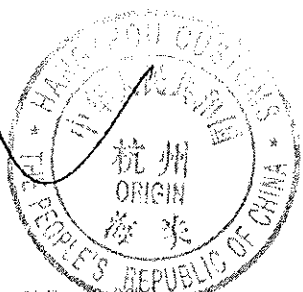
# COMMERCIAL INVOICE

<b>1. Shipper/Exporter:</b>  HONGKONG YUANHUANG INDUSTRIAL INVESTMENT CO.,LTD. RM 1904A 19/F LUCKY COMMERCIAL CENTRE 103 DES VOEUX ROAD WEST HK.		<b>5.No.OF Invoice:</b> TAL20030005A	<b>6.Date of Invoice</b> 2020/2/25	
<b>2. For Account &amp; Risk of Messrs:</b>  YU LONG PLASTICS VIET NAM CO.,LTD ADD: LOT E6 (ZONE B4), ROAD D9, RACH BAP INDUSTRIAL PARK, AN TAY COMMUNE, BEN CAT TOWN, BINH DUONG PROVINCE, VN TAX ID:3702507597 TEL: (84-274)3599626 FAX: (84-274)3599627 CONTACT PERSON: MR.HOYA LIN (PROCUREMENT MANAGER) EMAIL: SALE.Y1@YULONGPLASTICS.COM.VN VIETNAM ASSISTANT: MISS NGUYET EMAIL: ACCOUNTANT.Y1@YULONGPLASTICS.COM.VN		<b>7.No.&amp; Date of L/C:</b>  <b>8.L/C Issuing Bank:</b>  <b>9.PO. Number:</b>		
<b>10. Shipping Marks:</b> N/M				
<b>3.Port of Loading:</b>	SHEKOU, CHINA	<b>14.Qty/KGS</b>	<b>15.Price/USD</b>	<b>16.Total Amount</b>
<b>11.Sequen</b>	<b>12.PO No.</b>	<b>13.Description</b>		
1		POLYPROPYLENE	\$1.360	\$21,909.60
2				
3				
4				
5				
6				
6				
				<b>\$21,909.60</b>



17. Signed by: \_\_\_\_\_

Original

<p>1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country)                  YIQU QIAN YI IMPORT&amp;EXPORT CO., LTD                  ROOM 601, UNIT 5, BUILDING 22, XIWANG DISTRICT 3, YIWU CITY, CHINA</p>		<p>Reference No. <u>120MAZDEAG600073</u></p> <p><b>ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA                  PREFERENTIAL TARIFF                  CERTIFICATE OF ORIGIN                  (Combined Declaration and Certificate)</b></p> <p><b>FORM E</b></p> <p>Issued in <u>THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA</u>                  (Country)</p> <p>See Overleaf Notes</p>	
<p>2. Products consigned to (Consignee's name, address, country)                  YU LONG PLASTICS VIET NAM CO., LTD                  ADD. LOT B5 (ZONE B4), ROAD D9, RACH RAP INDUSTRIAL PARK, AN TAY COMMUNE, BEN CAT TOWN, BINH DUONG PROVINCE, VIET NAM                  TAX ID: 3702507597                  TEL: (84-274)3599626 FAX: (84-274)3599627344</p>		<p>4. For Official Use                  Verification/origin customs gov. ch  <input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given  <input type="checkbox"/> Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)</p> <p>-----                  Signature of Authorised Signatory of the Importing Party</p>	
<p>3. Means of transport and route (as far as known)                  Departure date <u>MAR. 05, 2020</u>                  Vessel's name / Aircraft etc. <u>TOKYO TOWER 0098 0175</u>                  Port of Discharge <u>HOCHIMINH CAT LAI, VIETNAM</u>                  FROM <u>SHENKOU, CHINA</u> TO <u>HOCHIMINH CAT LAI, VIETNAM</u> BY <u>SEA</u></p>		<p>5. Item Number</p> <p>6. Marks and numbers on packages</p> <p>7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)</p> <p>8. Origin criteria (see Overleaf Notes)</p> <p>9. Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied</p> <p>10. Number, date of Invoices</p>	
<p>11. Declaration by the exporter                  The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in  <u>CHINA</u>                  (Country)                  and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to  <u>VIET NAM</u>                  (Importing Country)                  Hangzhou, China, MAR. 05, 2020                  Place and date, signature of authorised signatory</p>		<p>12. Certification                  It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.</p> <p></p> <p>Hangzhou, China, MAR. 05, 2020                  Place and date, signature and stamp of certifying authority</p>	
<p>13.  <input type="checkbox"/> Issued Retroactively  <input type="checkbox"/> Movement Certificate</p>		<p><input type="checkbox"/> Exhibition  <input checked="" type="checkbox"/> Third Party Invoicing</p>	

193476104

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: B 01 - DN  
(Ban hành theo Thông tư số  
200/2014/TT-BTC Ngày  
22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (NĂM)**

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giá định hoạt động liên tục)  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÀI GÒN TIỀN ĐOÀN

[02] Mã số thuế: 0312254137

[03] Địa chỉ: 374 Võ Văn Tần,  
Phường 5

[04] Quận/Huyện: Quận  
3

[05] Tỉnh/Thành phố: TP Hồ Chí Minh

[06] Điện thoại: 62814437

[07] Fax: 62814457

[08] E-mail:  
sgtiendoan@saigontiendoan.com

BCTC đã được kiểm toán:   
Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>15.633.104.715</b>	<b>11.687.889.473</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền (110 = 111 + 112)</b>	<b>110</b>		<b>1.407.989.613</b>	<b>91.059.439</b>
1. Tiền	111		1.407.989.613	91.059.439
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn (120 = 121 + 122 + 123)</b>	<b>120</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*) (2)	122		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		0	0
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn (130 = 131 + 132 + ... + 137 + 139)</b>	<b>130</b>		<b>11.992.293.223</b>	<b>4.489.092.859</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		9.995.010.583	3.967.787.331
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.319.151.500	133.087.209
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		0	0
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		678.131.140	388.218.319
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		0	0
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		0	0
<b>IV. Hàng tồn kho (140 = 141 + 149)</b>	<b>140</b>		<b>519.566.204</b>	<b>4.237.896.803</b>
1. Hàng tồn kho	141		519.566.204	4.237.896.803
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		0	0
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác (150 = 151 + 152 + ... + 155)</b>	<b>150</b>		<b>1.713.255.675</b>	<b>2.869.840.372</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		183.218.837	129.444.921
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.529.745.999	2.740.111.325
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		290.839	284.126
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		0	0
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)</b>	<b>200</b>		<b>8.481.278.984</b>	<b>2.838.327.256</b>
<b>I - Các khoản phải thu dài hạn (210 = 211 + 212 + ... + 216 + 219)</b>	<b>210</b>		<b>39.879.370</b>	<b>1.617.000</b>

1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216		39.879.370	1.617.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		0	0
<b>II. Tài sản cố định ( 220 = 221 + 224 + 227)</b>	<b>220</b>		<b>4.655.334.713</b>	<b>2.833.076.528</b>
1. Tài sản cố định hữu hình (221 = 222 + 223)	221		4.655.334.713	2.833.076.528
- Nguyên giá	222		6.144.301.930	3.428.038.912
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.488.967.217)	(594.962.384)
2. Tài sản cố định thuê tài chính (224 = 225 + 226)	224		0	0
- Nguyên giá	225		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		0	0
3. Tài sản cố định vô hình (227 = 228 + 229)	227		0	0
- Nguyên giá	228		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		0	0
<b>III. Bất động sản đầu tư (230 = 231 + 232)</b>	<b>230</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
- Nguyên giá	231		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		0	0
<b>IV. Tài sản đang dở dài hạn (240 = 241 + 242)</b>	<b>240</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		0	0
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn (250 = 251 + ... + 255)</b>	<b>250</b>		<b>3.750.000.000</b>	<b>0</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		3.750.000.000	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		0	0
3. Đầu tư khác vào đơn vị khác	253		0	0
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		0	0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		0	0
<b>V. Tài sản dài hạn khác (260 = 261 + 262 + 263 + 268)</b>	<b>260</b>		<b>36.064.901</b>	<b>3.633.728</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		36.064.901	3.633.728
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		0	0
4. Tài sản dài hạn khác	268		0	0
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>24.114.383.699</b>	<b>14.526.216.729</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ (300= 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>12.889.376.382</b>	<b>11.887.422.022</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn (310 = 311 + 312 + ... + 323 + 324)</b>	<b>310</b>		<b>10.049.763.100</b>	<b>10.400.061.667</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		4.428.592.881	1.907.610.470
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		405.845.907	804.390.553
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		297.466.203	113.075.160
4. Phải trả người lao động	314		0	0
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		0	0

6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		24.808.328	5.029.484
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		4.893.049.781	7.569.956.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		0	0
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		0	0
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		0	0
<b>II. Nợ dài hạn (330 = 331 + 332 + ... + 342 + 343)</b>	<b>330</b>		<b>2.839.613.282</b>	<b>1.487.360.355</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337		0	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		2.839.613.282	1.487.360.355
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	0
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</b>	<b>400</b>		<b>11.225.007.317</b>	<b>2.638.794.707</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu (410 = 411 + 412 + ... + 421 + 422)</b>	<b>410</b>		<b>11.225.007.317</b>	<b>2.638.794.707</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu (411 = 411a + 411b)	411		10.000.000.000	2.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		10.000.000.000	2.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		0	0
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (421 = 421a + 421b)	421		1.225.007.317	638.794.707
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		638.794.707	0
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		586.212.610	638.794.707
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác (430 = 431 + 432)</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>

1. Nguồn kinh phí	431		0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	0
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>24.114.383.699</b>	<b>14.526.216.729</b>

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Lập, ngày 31 tháng 03 năm 2019  
Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ngô Trí Thuyết

Số chứng chỉ hành nghề:

Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

**Giải thích:**

- (1) Những chỉ tiêu không có số liệu được miễn trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chỉ tiêu.
- (2) Số liệu trong các chỉ tiêu có dấu (\*) được ghi bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn (...).
- (3) Đối với doanh nghiệp có kỳ kế toán năm là năm dương lịch (X) thì "Số cuối năm" có thể ghi là "31.12.X"; "Số đầu năm" có thể ghi là "01.01.X".
- (4) Đối với người lập biểu là các đơn vị dịch vụ kế toán phải ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề, tên và địa chỉ Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán. Người lập biểu là cá nhân ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÀI GÒN TIỀN ĐOÀN.

**PHỤ LỤC**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Mẫu số: B 02  
- DN  
(Ban hành  
theo Thông  
tư số  
200/2014/TT-  
BTC Ngày  
22/12/2014  
của Bộ Tài  
chính)

[01] Kỳ (tính thuế): Năm 2018

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÀI GÒN TIỀN ĐOÀN

[03] Mã số thuế: 0312254137

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		93.688.783.462	44.521.335.590
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		93.688.783.462	44.521.335.590
4. Giá vốn hàng bán	11		84.814.211.508	39.217.365.520
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		8.874.571.954	5.303.970.070
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		42.527.807	30.724.520
7. Chi phí tài chính	22		483.772.741	222.749.074
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		369.470.614	214.132.646
8. Chi phí bán hàng	25		3.398.112.719	2.204.258.353
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		4.567.858.463	2.337.267.031
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		467.355.838	570.420.132
11. Thu nhập khác	31		279.565.236	128.695.307
12. Chi phí khác	32		11.397.049	121.987.895
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		268.168.187	6.707.412
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		735.524.025	577.127.544
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		149.402.415	139.823.088
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		586.121.610	437.304.456
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		0	0
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		0	0

**PHỤ LỤC**  
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp) (\*)

Mẫu số: B 03  
- DN  
(Ban hành  
theo Thông  
tư số  
200/2014/TT-  
BTC ngày  
22/12/2014  
của Bộ Tài  
chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2018

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÀI GÒN TIỀN ĐOÀN  
[03] Mã số thuế: 0312254137

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		94.338.522.482	45.026.001.024
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(88.811.995.787)	(45.605.858.583)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(4.835.717.360)	(2.505.280.127)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(369.470.614)	(214.132.625)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(82.823.088)	(79.956.752)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		7.632.130.044	1.650.005.787
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(7.417.650.335)	(4.751.502.056)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>452.995.342</b>	<b>(6.480.723.332)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(58.081.200)	(24.272.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		0	0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		0	0
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(3.750.000.000)	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		0	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.116.081	2.526.203
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(3.802.965.119)</b>	<b>(21.745.797)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		8.000.000.000	0
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	0
3. Tiền thu từ đi vay	33		16.416.113.100	16.903.803.229
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(17.817.144.915)	(11.440.827.613)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(20.864.865)	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		0	0
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>6.578.103.320</b>	<b>5.462.975.616</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>3.228.133.543</b>	<b>(1.039.493.513)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>91.059.439</b>	<b>1.792.152.104</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>(703.369)</b>	<b>2.018</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>3.318.489.613</b>	<b>752.660.609</b>

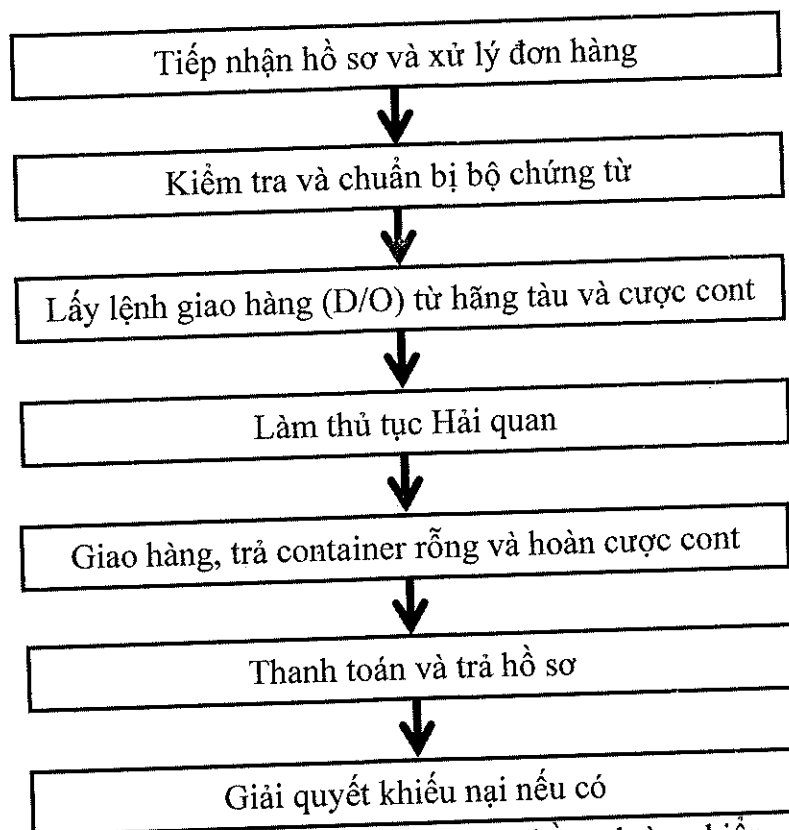
- Tổng doanh thu của công ty năm 2019 đạt 63,440,641,292 đồng giảm 30,570,235,213 đồng, tương ứng giảm 32.52% so với năm 2018. Cụ thể, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 đạt 63,073,222,154 đồng, giảm 30,615,561,308 đồng tương ứng giảm 32.68% so với năm 2018. Doanh thu từ hoạt động tài chính năm 2019 đạt 38,724,067 đồng, giảm 3,803,740 đồng tương ứng giảm 8.94% so với năm 2018. Ta thấy, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng cao hơn trong tổng doanh thu so với doanh thu từ hoạt động tài chính, tuy nhiên năm 2019 giảm so với năm 2018. Nguyên nhân có thể là do sự cạnh tranh khốc liệt, trên thị trường có quá nhiều đối thủ cạnh tranh lớn làm công ty mất đi khách hàng. Nhìn chung năm 2019 do tác động các yếu tố khách quan như : giá xăng dầu , chính sách thuế nhà nước, xu hướng xã hội ,... trong nguyên nhân chính là do giá xăng có nhiều đợt điều chỉnh , biên độ điều chỉnh giá không quá cao, số lần giảm nhiều hơn số lần tăng giá điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến ngành vận tải nói chung và lĩnh vực giao nhận nói riêng đồng thời ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển hàng hóa, mặc dù là một công ty hàng đầu và uy tín nhưng những tác động này có ảnh hưởng không nhỏ tới sự cạnh tranh về giá cả dịch vụ đối với thị trường khách hàng tiềm năng so với nhiều doanh nghiệp đối thủ.
- Về chi phí, cũng như doanh thu thì chi phí đang có xu hướng giảm. Tổng chi phí năm 2019 là 62,939,444,842 đồng, giảm 30,485,310,053 đồng tương ứng giảm 32.63% so với năm 2018. Trong đó, giá vốn hàng bán là chi phí lớn nhất trong cơ cấu tổng chi phí. Các khoản chi phí còn lại như chi phí bán hàng, chi phí tài chính có tăng nhẹ do công ty nỗ lực đầu tư thúc đẩy cung cấp dịch vụ tới khách hàng. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm do doanh thu doanh nghiệp giảm nên sẽ kéo theo việc giảm các chi phí dịch vụ thuê ngoài, các khoản chi cho vật liệu dùng cho công tác quản lý doanh nghiệp: văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ, chi phí lương cho nhân viên giảm do năm qua hoạt động kinh doanh chưa tốt,... Bên cạnh đó chi phí khác cũng giảm, qua đó cho thấy doanh nghiệp đang cố gắng giảm một số chi phí không cần thiết để góp phần tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận
- Vì vậy lợi nhuận ròng của công ty năm 2019 đạt 501,196,450 đồng, giảm 84,925,160 đồng tương ứng giảm 14,49% so với năm 2019. Tuy doanh thu của công ty giảm mạnh nhưng công ty cũng đã cố gắng giảm bớt những chi phí đến mức tối đa nhất có thể để giúp tối đa hóa lợi nhuận ròng của công ty.

Từ phân tích trên ta thấy rằng công ty đang có xu thế tăng trưởng chưa tốt lắm , cần tìm ra các biện pháp hữu hiệu và hợp lý để khắc phục tình trạng này . Bằng việc ngày càng cải thiện các chỉ tiêu chưa tốt nhằm khắc phục các nhược điểm hiện tại và có hướng đi phù hợp với giá trị và mục tiêu đề ra của công ty.

## CHƯƠNG 2: Quy trình giao nhận vận tải hàng hóa nhập khẩu FCL bằng đường biển tại công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn

### 2.1. Quy trình giao nhận vận tải hàng hóa nhập khẩu FCL bằng đường biển

#### 2.1.1. Sơ đồ quy trình



Hình 2.1 Quy trình giao nhận hàng hóa bằng đường biển

( Nguồn: tác giả tự tổng hợp)

#### 2.1.2. Diễn giải quy trình

##### 2.1.2.1. Tiếp nhận hồ sơ và xử lý đơn hàng

Sau khi đàm phán và kí kết hợp đồng dịch vụ với khách hàng, bộ phận kinh doanh sẽ chuyển thông tin đơn hàng cho bộ phận thủ tục hải quan để kiểm tra sơ lược tính hợp lệ của hồ sơ. Hồ sơ gồm hợp đồng, hóa đơn thương mại, bảng kê chi tiết, vận đơn đường biển, thông báo hàng đến, giấy chứng nhận xuất xứ, và các giấy tờ khác liên quan.

##### 2.1.2.2. Kiểm tra và chuẩn bị bộ chứng từ

Sau khi nhận thông tin đơn hàng và kiểm tra sơ lược tính hợp lệ của bộ hồ sơ, bộ phận chứng từ hải quan kiểm tra các thông tin liên quan đến lô hàng: tên mặt hàng, ngày tàu đến (ETA), bộ chứng từ liên quan đến lô hàng. Bộ chứng từ hàng nhập khẩu thông thường gồm: Hợp đồng, hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, vận đơn đường biển, tờ khai hải quan, lệnh giao hàng, ... Bên cạnh đó, tùy thuộc vào mặt hàng còn có thêm các giấy phép quy định và giấy chứng từ xuất xứ để được miễn giảm thuế nhập khẩu.

### **2.1.2.3. Lấy lệnh giao hàng (D/O) từ hãng tàu và cước container**

Sau khi nhận thông báo hàng đến từ hãng tàu/ khách hàng, bộ phận chứng từ tiến hành kiểm tra thời gian lưu cont, lưu bãi, lưu rỗng, các phí trên thông báo hàng đến của hãng tàu, tạm ứng chi phí tại phòng kế toán, cử người đi lấy lệnh giao hàng (D/O) và mượn container về kho riêng. Bộ chứng từ lấy lệnh giao hàng bao gồm: Thông báo hàng đến + giấy giới thiệu + bill gốc (nếu trên thông báo hàng đến ghi lấy lệnh bằng bill gốc).

### **2.1.2.4. Làm thủ tục Hải quan**

Làm thủ tục hải quan: Dựa trên bộ chứng từ: Hợp đồng, hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, vận đơn đường biển, thông báo hàng đến, và các chứng từ khác liên quan... tiến hành nhập và truyền dữ liệu tờ khai hải quan điện tử trên phần mềm Ecuss/ Vnaccs.

Tùy thuộc vào phân luồng trên tờ khai, nhân viên chứng từ chuẩn bị hồ sơ thông quan tờ khai gửi nhân viên giao nhận để tiến hành làm thủ tục thông quan hàng hóa tại cảng.

- Đối với hàng luồng xanh, hàng hóa được thông quan bình thường.
- Đối với hàng luồng vàng, hải quan kiểm tra bộ hồ sơ hàng hóa.
- Đối với hàng luồng đỏ, hải quan kiểm tra bộ hồ sơ hàng hóa và kiểm tra thực tế hàng hóa.

### **2.1.2.5. Giao hàng, trả container rỗng và hoàn cước container**

Sau khi làm thủ tục xong, nhân viên giao nhận đóng tiền nâng hạ và in phiếu Eir để thanh lý công, cho xe vào nhận hàng và giao hàng để địa điểm theo yêu cầu của khách hàng.

Sau khi giao hàng, tiến hành trả vỏ container rỗng tại bãi quy định trên giấy mượn container.

Liên hệ hãng tàu nhận lại tiền cước container nếu có.

### **2.1.2.6. Thanh toán và trả hồ sơ cho khách**

Nhân viên chứng từ tổng kết chi phí làm hàng với kế toán và quyết toán chi phí. Gửi thông tin công nợ (debit note) về lô hàng cho khách hàng.

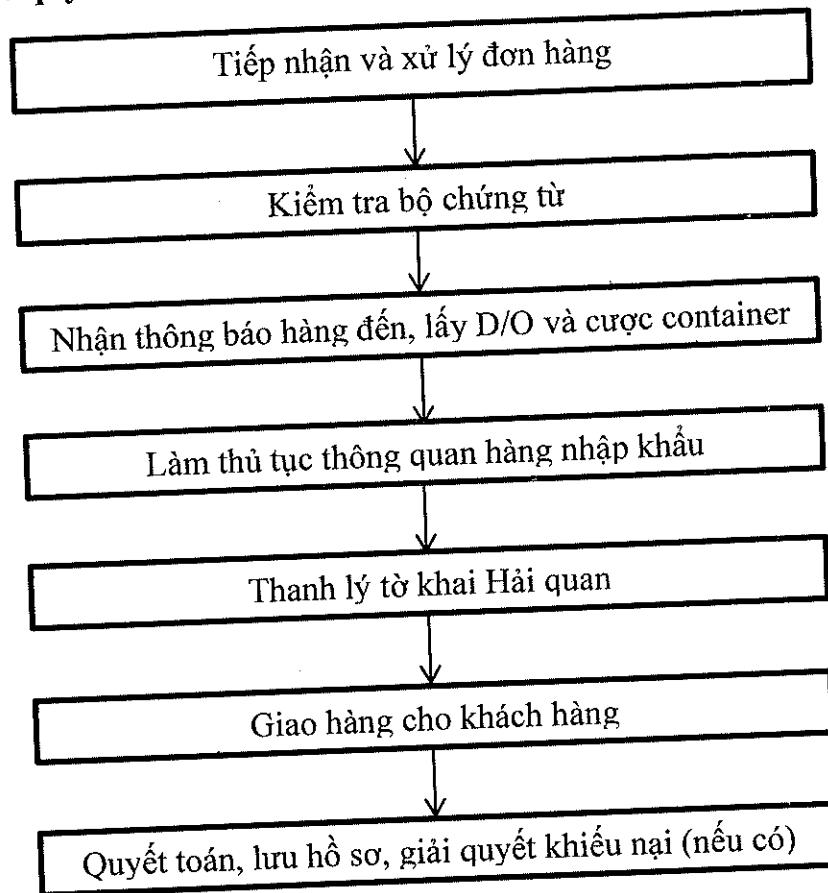
Nhận tiền thanh toán dịch vụ giao nhận và bàn giao bộ chứng từ đầy đủ cho khách hàng.

### **2.1.2.7. Giải quyết khiếu nại**

Theo thỏa thuận của về điều khoản khiếu nại của từng khách hàng khác nhau. Sau khi hoàn thành xong mọi hoạt động dịch vụ nhưng có vấn đề phát sinh và nhận được khiếu nại từ phía khách hàng. Thì công ty giao nhận sẽ thực hiện nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận.

## 2.2. Quy trình giao nhận hàng nhập khẩu Hạt nhựa Polypropylene dạng nguyên sinh nguyên container (FCL) bằng đường biển tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn.

### 2.2.1. Sơ đồ quy trình



Hình 2.2 Quy trình giao nhận hàng nhập khẩu nguyên container (FCL) tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn

### 2.2.2. Diễn giải quy trình

Để phân tích chi tiết và có tính xác thực hơn về quy trình giao nhận hàng nguyên container bằng đường biển tại công ty, em xin được đưa vào bài làm một lô hàng nhập khẩu cụ thể: lô hàng nhập khẩu Hạt nhựa Polypropylene dạng nguyên sinh, 25kg/bao, dùng để sản xuất linh kiện nhựa dùng cho máy thổi lá. Được thực hiện như sau:

#### 2.2.2.1. Tiếp nhận và xử lý đơn hàng

Sau khi bộ phận kinh doanh tiếp nhận được thông tin hàng hóa từ khách hàng để báo giá. Nhân viên kinh doanh sẽ gửi thông tin mình thu thập được về lô hàng (thường là loại hàng hóa, sản lượng và cảng đi, cảng đến, ngày hàng đến) để gửi nhân viên chứng từ kiểm tra về doanh nghiệp những thông tin sau:

Kiểm tra xem doanh nghiệp này đã xuất nhập khẩu lần nào chưa? Doanh nghiệp nếu đã có xuất nhập khẩu từ trước thì mở tờ khai ở chi cục hải quan nào? Phân luồng tờ khai của những lô hàng trước?

Hàng hóa doanh nghiệp nhập khẩu đó có thuộc diện phải kiểm tra chất lượng nhà nước/ công bố / giám định ... không?

Doanh nghiệp đã có chữ ký số khai hải quan chưa? Nếu có thì đã đăng ký chưa? Nếu doanh nghiệp chưa có chữ ký số thì cần phải mua mới. Sau khi mua, cần đăng ký chữ ký số đó với Tổng cục hải quan, và đăng ký tham gia hệ thống VNACCS để có thể truyền tờ khai hải quan. Chỉ cần đăng ký 1 lần, những lần sau, khi gia hạn chữ ký số thì chỉ cần cập nhật lại số Sê-ri là được.

Sau khi bộ phận kinh doanh thu thập đủ thông tin từ bộ phận chứng từ và khách hàng thì tiến hành tư vấn dịch vụ chi tiết, thỏa thuận giá cả và ký kết hợp đồng dịch vụ giao nhận hàng hóa cho từng lô hàng cụ thể hay cho tất cả các lô hàng trong thời gian cố định.

Sau khi ký kết thành công, nhân viên kinh doanh sẽ gửi thông tin lô hàng nhận được từ khách hàng cho nhân viên chứng từ xử lý. Thông tin bao gồm loại hàng hóa nhập khẩu, tất cả các chứng từ nhận được từ khách, email, số điện thoại liên hệ, thông tin sơ lược về khách hàng như tính cách, trình độ nghiệp vụ xuất nhập khẩu, phong cách làm việc...

Đối với trường hợp lô hàng nhập khẩu Hạt nhựa Polypropylene dạng nguyên sinh từ China của Công ty TNHH YU LONG PLASTICS VIỆT NAM do công ty làm dịch vụ giao nhận hàng hóa. Đặc thù của khách hàng là khách hàng chưa có bộ phận xuất nhập khẩu riêng biệt mà chỉ có một nhân viên tiếp nhận và xử lý hồ sơ, tuy nhiên nhân viên không có nghiệp vụ trong lĩnh vực giao nhận.

Qua quá trình tìm hiểu về lô hàng nhập khẩu Hạt nhựa Polypropylene dạng nguyên sinh từ China của công ty TNHH YU LONG PLASTICS VIỆT NAM thì nhân viên chứng từ thu thập những thông tin như sau:

- Lô hàng này là lô hàng do công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn làm dịch vụ giao nhận, khai báo hải quan
- Công ty đã có nhập khẩu mặt hàng hạt nhựa Polypropylene dạng nguyên sinh tương tự lô hàng này trước đó
- Doanh nghiệp đã có chữ ký số và đã được đăng ký trên hệ thống tổng cục hải quan

Kiểm tra số lượng lô hàng:

<https://www.customs.gov.vn/SitePages/TraCuuNoThue.aspx>

Kiểm tra phân luồng tờ khai hải quan:

<https://www.customs.gov.vn/SitePages/TraCuuThongTinToKhaiHQ.aspx>

**Nhận xét:** Việc chủ động kiểm tra thông tin về khách hàng và những lô hàng trước là rất thuận tiện cho việc xử lý chứng từ giao nhận hàng hóa. Nhưng tác cả việc kiểm tra thông tin phụ thuộc vào bộ phận chứng từ. Như vậy sẽ mất thời gian truyền tải thông tin và mất thời gian của bộ phận chứng từ kiểm tra thay vì tập trung vô xử lý những lô hàng hiện tại. Nếu những thông tin doanh nghiệp đã cập nhật trên hệ thống tổng cục hải quan không chính xác hoặc doanh nghiệp đã thanh toán lệ phí hải quan cho tất cả các lô đã khai trước đó, thì

mình không thể nào kiểm tra được những thông tin như số lượng tờ khai đã khai trước đó. Vì vậy, nhân viên kinh doanh (sales) cần bổ sung nghiệp vụ để có thể chủ động kiểm tra thông tin đồng thời nhờ khách hàng cung cấp những thông tin cần thiết.

#### **2.2.2.2. Kiểm tra bộ chứng từ**

Tùy thuộc vào từng mặt hàng cũng như điều kiện giao hàng và điều kiện thanh toán mà chứng từ cần chuẩn bị có sự khác nhau. Tuy nhiên bộ chứng từ nhập khẩu chung thường có:

- hợp đồng ngoại thương ( Sales contract)
- hóa đơn thương mại ( Commercial invoice)
- phiếu đóng gói ( Packing list)
- vận đơn ( Bill of lading)
- giấy báo hàng đến ( Arrival Notice)
- giấy chứng nhận xuất xứ ( C/O), kiểm dịch thực vật ( nếu có)

Khi tiếp nhận thông tin hồ sơ từ khách hàng, bộ phận chứng từ kiểm tra hồ sơ đã cũng cấp đủ chưa, nếu chưa đủ thì liên hệ với khách hàng để thu thập hồ sơ phù hợp với mặt hàng nhập khẩu và điều kiện giao hàng.

Theo lô hàng nhập khẩu hạt nhựa Polypropylene dạng nguyên sinh từ China của công ty TNHH YU LONG PLASTICS VIỆT NAM từ China của công ty TNHH YU LONG PLASTICS VIỆT NAM thì hồ sơ cần kiểm tra và những điểm cần kiểm tra bao gồm:

#### **❖ SALE CONTRACT**

- Số hợp đồng: SC20200302YT ngày 02/03/2020
- Người bán hàng: HONGKONG YUANHUANG INDUSTRIAL INVESTMENT CO.,LTD.
- Địa chỉ: RM 1904A, 19/F, LUCKY COMMERCIAL CENTRE, NO. 103 DES VOEUX ROAD WEST, HONGKONG
- Người mua hàng: YULONG PLASTICS VIET NAM CO.,LTD
- Địa chỉ: LOT E6 (ZONE B4), ROAD D9, RACH BAP INDUSTRIAL PARK, AN TAY COMMUNE, BEN CAT TOWN, BINH DUONG PROVINCE, VIET NAM
- Tên hàng: Polypropylene
- Điều kiện giao hàng: CIF

#### **❖ HÓA ĐƠN THƯƠNG MẠI:**

- Người phát hành hóa đơn thương mại: HONGKONG YUANHUANG INDUSTRIAL INVESTMENT CO.,LTD.
- Địa chỉ: RM 1904A, 19/F, LUCKY COMMERCIAL CENTRE, NO. 103 DES VOEUX ROAD WEST, HONGKONG ( khớp với người bán hàng trên hợp đồng)
- Tên người nhận hàng: YULONG PLASTICS VIET NAM CO.,LTD

- Địa chỉ: LOT E6 (ZONE B4), ROAD D9, RACH BAP INDUSTRIAL PARK, AN TAY COMMUNE, BEN CAT TOWN, BINH DUONG PROVINCE, VIET NAM
- Số hóa đơn: TAL20030005A
- Ngày hóa đơn: 25/02/2020 ( ngày trên invoice phải sau ngày kí hợp đồng và trước hoặc trùng ngày gửi hàng, trường hợp này ngày hóa đơn trước ngày ký hợp đồng là do hai công ty này mua bán quen với nhau nên đôi khi trước đó họ đã lập hợp đồng rồi nhưng do chỉnh sửa bổ sung gì đó thì ngày có thể thay đổi )
- Điều kiện giao hàng: CIF ( khớp với người bán trên hợp đồng)
- Mô tả hàng hóa: Polypropylene (phù hợp với hợp đồng và vận đơn)
- Số lượng: 16MT (=16110kgs) phù hợp với hợp đồng
- Đơn giá : USD1360/MT (khớp với hợp đồng)
- ❖ PACKING LIST (thông tin phải phù hợp với hóa đơn thương mại)
  - Số bảng kê: TAL20030005A
  - Ngày bảng kê: 25/02/2020
  - Người phát hành hóa đơn thương mại: HONGKONG YUANHUANG INDUSTRIAL INVESTMENT CO.,LTD.
  - Địa chỉ: RM 1904A, 19/F, LUCKY COMMERCIAL CENTRE, NO. 103 DES VOEUX ROAD WEST, HONGKONG ( khớp với người bán hàng trên hợp đồng và hóa đơn)
  - Tên người nhận hàng: YULONG PLASTICS VIET NAM CO.,LTD
  - Địa chỉ: LOT E6 (ZONE B4), ROAD D9, RACH BAP INDUSTRIAL PARK, AN TAY COMMUNE, BEN CAT TOWN, BINH DUONG PROVINCE, VIET NAM
  - Mô tả hàng hóa: Polypropylene
  - Số bao: 640, loại: bags, khối lượng tịnh: 16090kg, khối lượng cả bì: 16110kg
- ❖ BILL OF LADING (vận đơn đường biển)
  - Người gửi hàng: HONGKONG YUANHUANG INDUSTRIAL INVESTMENT CO.,LTD.
  - Địa chỉ: RM 1904A, 19/F, LUCKY COMMERCIAL CENTRE, NO. 103 DES VOEUX ROAD WEST, HONGKONG
  - Người nhận hàng: YULONG PLASTICS VIET NAM CO.,LTD
  - Địa chỉ: LOT E6 (ZONE B4), ROAD D9, RACH BAP INDUSTRIAL PARK, AN TAY COMMUNE, BEN CAT TOWN, BINH DUONG PROVINCE, VIET NAM ( đúng với thông tin thực tế của công ty)
  - Tên cảng đi: SHEKOU, CHINA

- Tên cảng đến: CÁT LÁI, HỒ CHÍ MINH
- Số container/ số seal: EMCU3950257 / EMCHYJ8069
- Trọng lượng: 16110kg, số lượng: 640 bags
- Tên hàng: Polypropylene
- Thông tin công ty hãng tàu/ đại lý tại Việt Nam: hãng tàu EVERGREEN Việt Nam

**Nhận xét:** Việc kiểm tra cẩn thận chứng từ lô hàng như trên là tương đối tốt. Kiểm soát được tính chính xác của bộ chứng từ để quá trình làm thủ tục hải quan không bị gián đoạn, tiết kiệm thời gian làm và chi phí. Tuy nhiên tất cả các chứng từ trên được kiểm tra khi chứng từ đã được phát hành ra bản gốc vì khách hàng chưa nắm rõ được tính cần thiết trong việc kiểm tra chứng từ trước khi phát hành bản gốc. Như vậy nếu những trường hợp chứng từ có sai sót thì sẽ phát sinh phí chỉnh chứng từ. Vì vậy, nhân viên kinh doanh (sales) cần tư vấn cụ thể khách hàng các bước cần thực hiện để tránh những rủi ro phát sinh chi phí và mất thời gian chỉnh sửa hồ sơ.

**Lưu ý:**

- + Nếu xảy ra sai sót phải nhanh chóng báo cho khách hàng là người nhập khẩu để kịp thời thông báo cho bên bán sửa chữa bổ sung.
- + Nếu chứng từ không được sửa chữa bổ sung mà nguyên nhân từ công ty nhập khẩu thì công ty nhập khẩu chịu mọi chi phí điều chỉnh
- + Yêu cầu khách cung cấp tên công ty, địa chỉ, mã số thuế, gửi tên hàng hóa. Nếu mã HS do khách hàng tra thì phải kiểm tra mã đó đã chính xác chưa và tư vấn mã HS phù hợp với hàng hóa của khách hàng để thuận lợi cho việc nhận hàng

**2.2.2.3. Nhận thông báo hàng đến và tiến hành lấy lệnh giao hàng**

Trước ngày dự kiến hàng đến thông thường 1-2 ngày thì Hãng tàu EVERGREEN sẽ gửi giấy thông báo hàng đến (Arrival Notice) qua cho bộ phận chứng từ của công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn. Sau khi nhận thông báo hàng đến của lô hàng từ khách hàng, nhân viên chứng từ kiểm tra thông tin thông báo hàng đến có đúng chính xác với lô hàng khách hàng đã gửi trước đó không. Kiểm tra thời hạn lưu cont/ lưu bãi/ lưu rỗng, số tiền cước cont rồi chuẩn bị hồ sơ và phí local charge để lấy lệnh giao hàng (D/O). Tùy từng loại vận đơn đường biển thì bộ hồ sơ lấy lệnh giao hàng sẽ khác nhau:

- Trường hợp người nhận hàng sử dụng vận đơn gốc, bộ hồ sơ bao gồm: vận đơn gốc, thông báo hàng đến, giấy giới thiệu.
- Trường hợp người nhận hàng sử dụng vận đơn Surrender và Telex release, bộ hồ sơ bao gồm: thông báo hàng đến và giấy giới thiệu

**Đối với lô hàng của Công ty YULONG PLASTICS:**

Hãng tàu/ đại lý phát hành thông báo hàng đến là Hãng Tàu Evergreen nên lệnh giao hàng sẽ do hãng tàu Evergreen phát hành. Theo thông báo hàng đến số tiền cước cont:

1,000,000 / cont thời gian miễn phí lưu cont/ lưu bãi/ lưu rỗng là: 5 ngày. Loại vận đơn của lô hàng này là vận đơn gốc nên việc lấy D/O sẽ đợi khách hàng gửi vận đơn gốc có ký hậu ( đóng dấu kí tên công ty YULONG PLASTICS ở mặt sau vận đơn) để lấy lệnh giao hàng.

Nhân viên chứng từ đề nghị chuyển khoản để thanh toán phí local charge, ứng tiền cước cont và chuẩn bị hồ sơ lên lấy D/O gồm giấy giới thiệu, vận đơn gốc có kí hậu, giấy thông báo hàng đến bản in. Nhân viên giao nhận của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiên Đoàn sẽ đi lấy D/O tại văn phòng của hãng tàu Evergreen ở lầu 30, Pearl Plaza, 561a Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM. Tại đó nhân viên giao nhận của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiên Đoàn sẽ nộp giấy báo hàng đến ( Arrival Notice), vận đơn có ký hậu ( đóng dấu kí tên công ty YULONG PLASTICS ở mặt sau vận đơn) và giấy giới thiệu có ghi đầy đủ thông tin như tên Công ty, tên người lấy lệnh, chức vụ, được công ty đề cử đến để lấy lệnh. Sau đó sẽ chờ nhân viên hãng tàu kêu đến tên và yêu cầu đi đóng tiền ở bộ phận kế toán. Sau khi đóng tiền xong, bộ phận kế toán sẽ đưa cho nhân viên giao nhận 04 bản lệnh giao hàng (D/O), trên D/O đã được đóng dấu "PAID" ( đã thu tiền), chữ ký người đại diện và đóng dấu. Nhân viên của hãng tàu sẽ giữ lại 1 bản D/O và yêu cầu nhân viên giao nhận ký tên, ghi số điện thoại để làm bằng chứng nếu sau này có xảy ra tranh chấp. Sau khi nhận được D/O người giao nhận kiểm tra kỹ các thông tin như tên, địa chỉ người nhận, tên tàu, số B/L, số cont/seal, cảng đến, ngày tàu đến, tên hàng, số lượng, trọng lượng và đem đối chiếu với B/L, đặc biệt là phải kiểm tra xem có đóng dấu "Hàng giao thẳng" chưa và xem kỹ dòng " lệnh có giá trị nhận hàng đến hết ngày....." xem có đúng với thời gian chúng ta gia hạn hay không.. Nếu phát hiện có sai sót, nhân viên giao nhận sẽ phải yêu cầu hãng tàu sửa chữa và đóng dấu "CORRECT" vào chỗ đã sửa, nếu không sẽ dẫn đến rắc rối khi làm thủ tục hải quan và nhận hàng tại cảng.

#### **Lưu ý:**

Nếu là hàng rút ruột tại cảng thì trên D/O sẽ được đóng dấu "Hàng rút ruột" và cũng được ghi rõ ngày hết hạn D/O. Việc thực hiện cước container hay không còn tùy theo yêu cầu của từng hãng tàu.

Việc đóng dấu "Hàng giao thẳng" hay "Hàng rút ruột" chỉ được thực hiện một lần duy nhất tại nơi lấy D/O hoặc là ở văn phòng hãng tàu tại cảng; điều này tùy thuộc vào quy trình thủ tục của mỗi hãng tàu.

#### **Nhận xét:**

- Khách hàng là người nhận thông báo hàng đến, nhưng công ty giao nhận là người kiểm tra và cung cấp thông tin cho về chứng từ đó cho khách hàng. Để lấy được lệnh giao hàng (D/O) cần phải thanh toán tiền local charge cho hãng tàu, số tiền này công ty ứng trước để thanh toán như vậy sẽ làm bị động nguồn tài chính. Do thỏa thuận giữa công ty và khách hàng chưa rõ ràng trong việc tạm ứng hoặc tự thanh toán phí local charge cho hãng tàu/ đại lí.

- Việc lấy lệnh và cước container thì không gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên trường hợp bất cẩn để thất lạc giấy mượn container thì hãng tàu sẽ không trả lại số tiền đã cước và như thế làm gia tăng chi phí cho quy trình giao nhận.

#### 2.2.2.4. Làm thủ tục thông quan hàng nhập khẩu

Bước 1: đăng kí kiểm tra chất lượng nhà nước nếu có

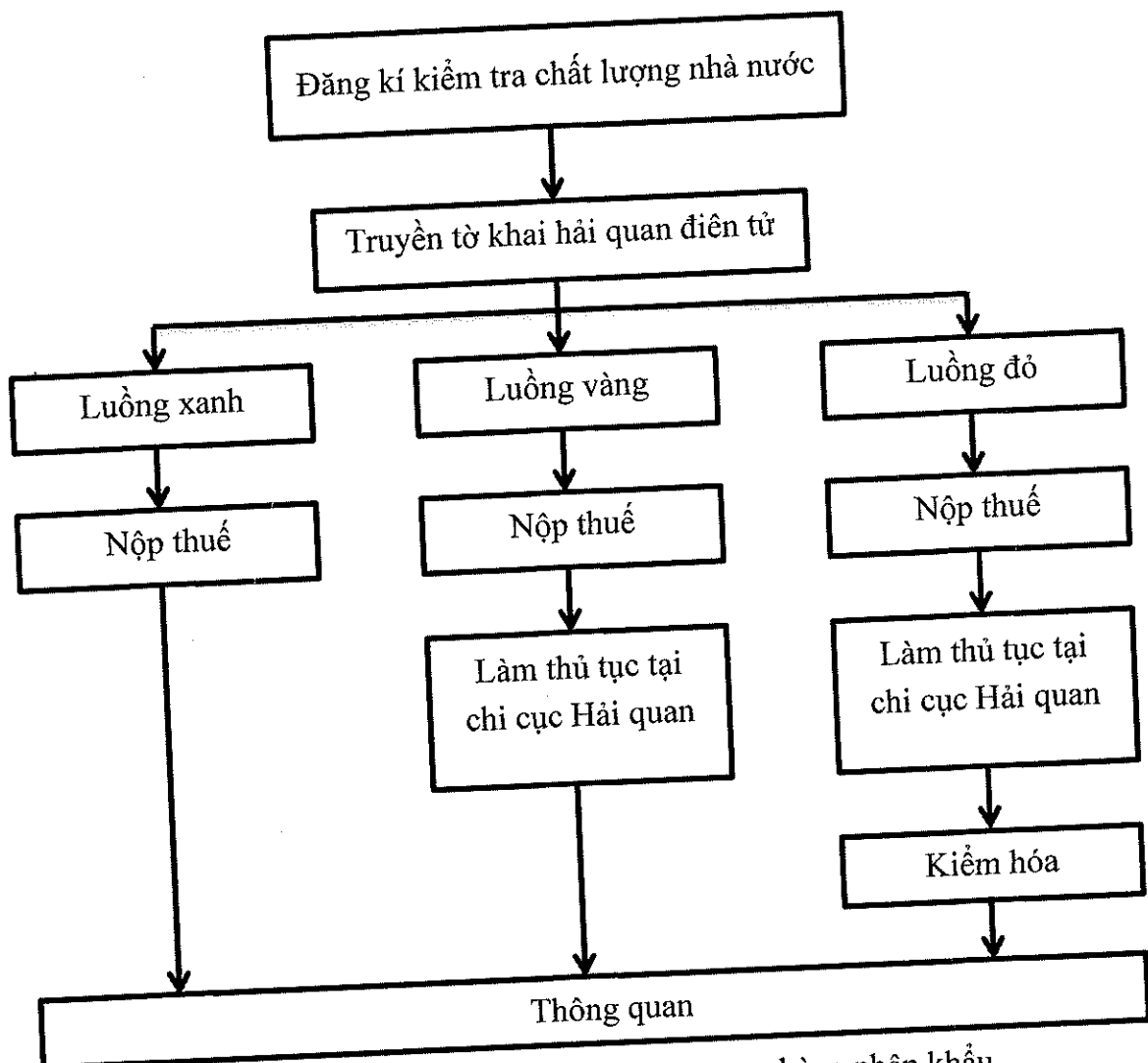
Bước 2: Truyền tờ khai hải quan nhập khẩu bằng phần mềm Ecuss/Vnacs

Bước 3: Nộp thuế theo quy định của nhà nước

Bước 4: Làm thủ tục mở tờ khai tại chi cục hải quan (nếu hàng phân luồng xanh thì bỏ qua bước này).

Bước 5: Thủ tục kiểm hóa (nếu tờ khai hải quan luồng đỏ)

Bước 6: Thông quan tờ khai hải quan



Hình 2.3 Quy trình làm thủ tục thông quan hàng nhập khẩu

(Nguồn: Tài liệu Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn)

### a. Đăng kí kiểm tra chất lượng nhà nước

Tùy thuộc vào từng mặt hàng nhập khẩu có thuộc diện phải làm kiểm tra chất lượng nhà nước hay không theo nghị định Số: 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của luật quản lý ngoại thương. Nhân viên chứng từ sẽ làm hồ sơ đăng kí kiểm tra chất lượng theo quy định cho từng mặt hàng riêng biệt trước khi hàng hóa về, để khi hàng về tới cảng đã có đủ giấy tờ hợp pháp để lấy hàng về kho tránh phát sinh chi phí do sự chậm trễ/ sai sót về hồ sơ làm thủ tục thông quan.

Cụ thể mặt hàng nhập khẩu của công ty YULONG PLASTICS là: Hạt nhựa Polypropylene dạng nguyên sinh. Về chính sách thì mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh không thuộc danh mục hàng cấm nhập khẩu hay phải xin giấy phép nhập khẩu. Cũng không phải làm bất cứ kiểm tra chuyên ngành nào khác. Mặt hàng này tái chế từ phế liệu nên sẽ thuộc danh mục hàng nhập khẩu có điều kiện là giấy phép của Bộ Tài nguyên Môi trường

### b. Truyền tờ khai Hải quan điện tử



Hình 2.4 Giao diện phần mềm ECUS

Để truyền dữ liệu tờ khai hải quan để chi cục hải quan làm thủ tục nhập khẩu hàng cần thực hiện theo 5 bước nhỏ như sau:

- Bước 1: Nhập thông tin doanh nghiệp vào hệ thống nếu doanh nghiệp chưa có thông tin trong hệ thống Ecuss/ Vnacs của công ty
- Bước 2: Nhập số liệu vào tờ khai trên phần mềm Ecus/ Vnaccs
- Bước 3: Truyền dữ liệu tờ khai đến chi cục hải quan
- Bước 4: Đính kèm và truyền chứng từ đến chi cục hải quan
- Bước 5: khai báo danh sách container đối với hàng nhập khẩu là hàng nguyên container

### **Bước 1: Nhập thông tin doanh nghiệp vào hệ thống nếu doanh nghiệp chưa có thông tin trong hệ thống Ecuss/ Vnacs của công ty**

Vì công ty YULONG PLASTICS đã sử dụng dịch vụ công ty nên thông tin doanh nghiệp đã có trong hệ thống Ecuss/Vnacs của công ty. Vậy sau khi khởi chạy phần mềm Ecuss/Vnacs → chọn hệ thống → chọn doanh nghiệp khai báo, điền thông tin doanh nghiệp và 4 đầu số đã thu thập được khi tiếp nhận và xử lý đơn hàng.

### **Bước 2: Nhập số liệu vào tờ khai trên phần mềm Ecus**

Sau khi thu thập đủ hồ sơ chứng từ và thông tin lô hàng, nhân viên chứng từ dựa vào hợp đồng, hóa đơn thương mại, bảng kê chi tiết, thông báo hàng đến, vận đơn đường biển, và các chứng từ khác liên qua để nhập liệu và truyền dữ liệu tờ khai hải quan nhập khẩu thông qua phần mềm Ecus/Vnacs.

Chọn doanh nghiệp xuất nhập khẩu là công ty YULONG PLASTICS, chọn mục nhập mới tờ khai hải quan nhập khẩu sẽ hiện ra một cửa sổ có 5 tab chính (thông tin chung, thông tin chung 2, danh sách hàng, chi thị của hải quan, kết quả xử lý tờ khai). Dựa theo Phụ lục II Thông tư số 38/2015/TT-BTC và để khai báo được tờ khai hải quan nhân viên chứng từ phải nhập liệu thông tin trên 3 tab: thông tin chung, thông tin chung 2, danh sách hàng; khai báo danh sách container ở tab chi thị hải quan và đính kèm chứng từ ở tab kết quả xử lý tờ khai.

Dưới đây là chi tiết việc khai báo Hải quan hàng nhập khẩu theo lô hàng nhập Hạt nhựa Polypropylene dạng nguyên sinh từ China của Công ty YULONG PLASTICS dựa theo phụ lục II Thông tư số 38/2015/TT-BTC:

#### **Tab thông tin chung:**

##### **❖ Nhóm loại hình:**

Công Ty YULONG PLASTICS là doanh nghiệp có vốn đầu tư Việt Nam, lô hàng nhập khẩu về dùng để sản xuất linh kiện nhựa dùng cho máy thổi lá và kinh doanh. Chi cục hải quan dự kiến khai báo là ở khu vực Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV I – Cát Lái để thuận tiện.

Mã loại hình: A11(Nhập kinh doanh tiêu dùng, hàng hóa làm thủ tục tại Chi cục hải quan cửa khẩu). Hàng hóa nhập khẩu dùng để kinh doanh thì có 3 mã loại hình có thể sử dụng là A11: nhập kinh doanh tiêu dùng, A12 nhập kinh doanh sản xuất; A41: Nhập kinh doanh của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Trường hợp nhập khẩu của công ty YULONG PLASTICS là doanh nghiệp Việt Nam, chi cục hải quan là chi cục hải quan khẩu nên không thể khai báo mã loại hình A12 và A41.

Cơ quan hải quan: 02CI - Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV I

Phân loại cá nhân tổ chức: 4- hàng hóa từ tổ chức để tổ chức

Mã bộ phận xử lý tờ khai: 01- đội thủ tục hàng hóa nhập khẩu

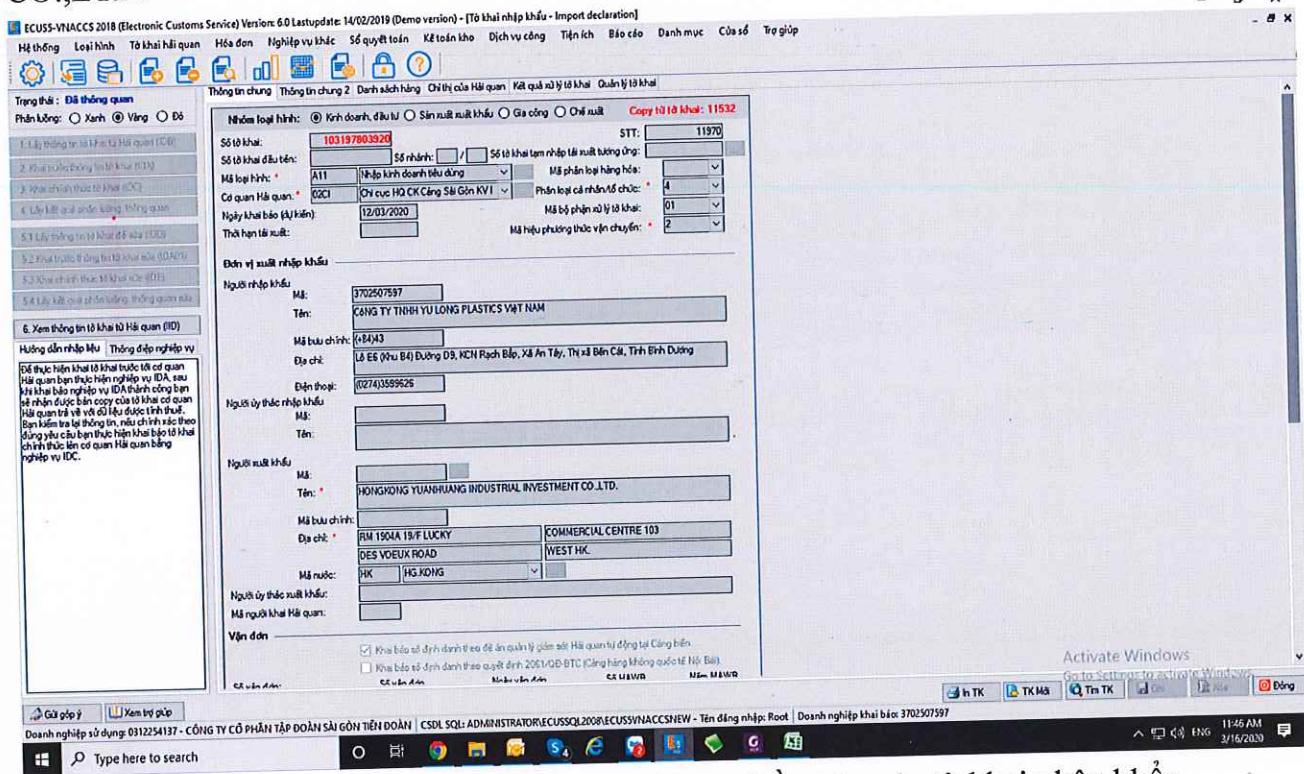
Mã hiệu phương thức vận chuyển: 02 – Đường biển (nguyên cont)

4 tiêu chí nhập liệu ở trên rất quan trọng vì nằm trong 6 tiêu chí hủy tờ khai. Vì vậy chúng ta cần kiểm tra kỹ thông tin để tránh sai sót.

❖ **Nhóm đơn vị xuất nhập khẩu:**

Người nhập khẩu: mã số thuế, tên công ty, địa chỉ, số điện thoại không cần nhập vì hệ thống tự động cập nhật khi ta nhập liệu thông tin doanh nghiệp vào phần mềm Ecus/ Vnaccs

Người xuất khẩu: nhập HONGKONG YUANHUANG INDUSTRIAL INVESTMENT CO.,LTD.



Hình 2.5 Giao diện thông tin chung phần trên của tờ khai nhập khẩu

❖ **Nhóm vận đơn:**

Chọn mã định danh: 050320

Số vận đơn: EGLV157000020974 ngày vận đơn: 05/03/2020

Số lượng kiện: 640 BG

Tổng trọng lượng hàng (gross): 16,110 kgs

Mã địa điểm chờ thông quan dự kiến: 02CIS01- TONG CTY TAN CANG SG

Vì lô hàng làm thủ tục ở Đội NV HQ CSGONKV I – Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV I nên địa điểm chờ thông quan dự kiến là ở CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN.

Phương tiện vận chuyển: nhập 9999 nếu tàu chưa được đăng ký vào hệ thống/ tên con tàu: TOKYO TOWER V.0098-017S

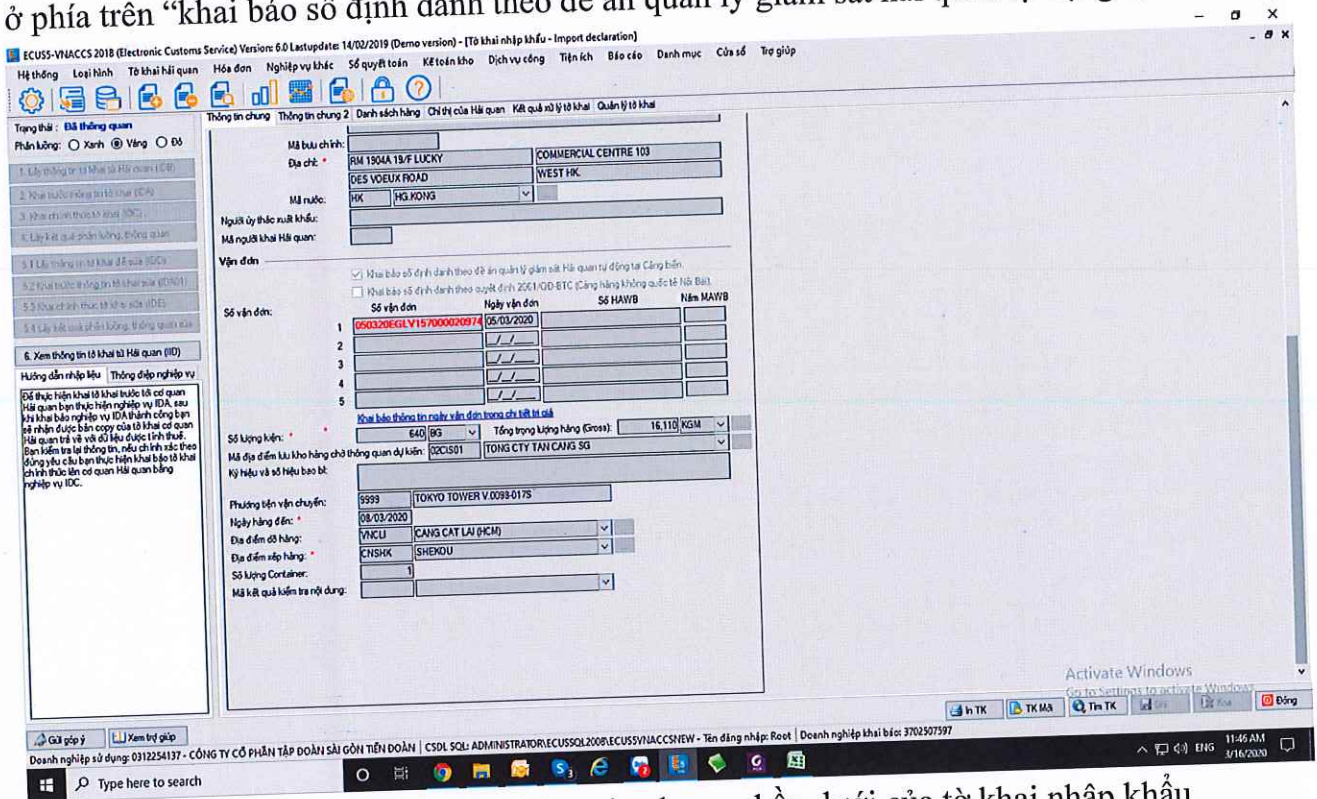
Ngày hàng đến: 08/03/2020

Địa điểm dỡ hàng: VNCLI- CẢNG CÁT LÁI (HCM)

Địa điểm xếp hàng: CNSHK - SHEKOU

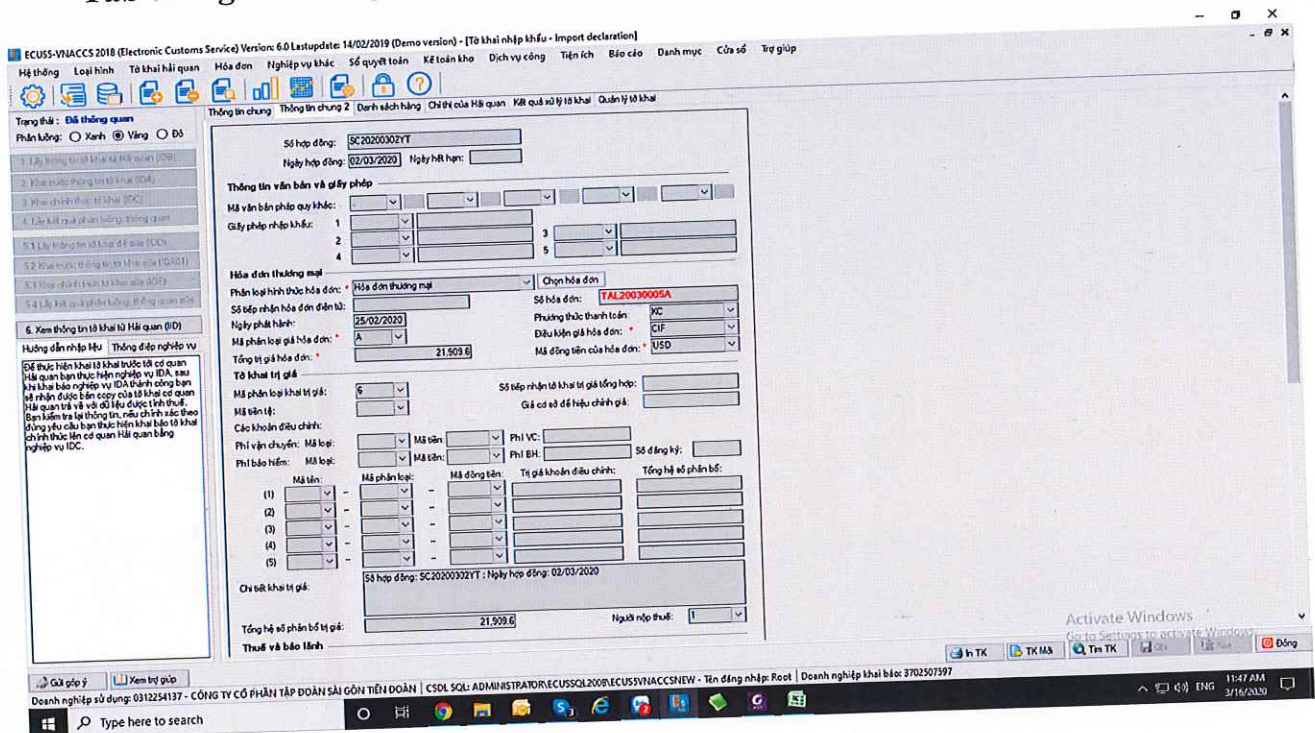
Số lượng container: 1

Lưu ý: khi khai số vận đơn, sau khi nhập số và ngày vận đơn phải tick vào ô vuông nhỏ ở phía trên “khai báo số định danh theo đề án quản lý giám sát hải quan tự động tại Cát Lái”



Hình 2.6 Giao diện thông tin chung phần dưới của tờ khai nhập khẩu

### Tab thông tin chung 2



Hình 2.7 Giao diện thông tin chung 2 phần trên của tờ khai nhập khẩu

**- Nhóm số hợp đồng**

Số hợp đồng: SC20200302YT

Ngày hợp đồng: 02/03/2020

Tuy nhiên thông tin này khi in tờ khai hải quan thì không thể hiện trên tờ khai. Tuy nhiên ngân hàng thường sẽ kiểm tra thông tin số hợp đồng trên tờ khai để xác thực số tiền giao dịch quốc tế của doanh nghiệp là hợp pháp.

**- Nhóm thông tin văn bản giấy phép**

Trường hợp lô hàng không thuộc diện cần kiểm tra chất lượng nhà nước thì không cần điền thông tin vào nhóm này.

**- Nhóm hóa đơn thương mại**

Phân loại hình thức hóa đơn: A - hóa đơn thương mại

Số hóa đơn: TAL20030005A

Ngày hóa đơn: 25/02/2020

Mã phân loại giá hóa đơn: A – hóa đơn phải trả tiền

Tổng trị giá hóa đơn: 21,909.6

Phương thức thanh toán là: KC (vì thanh toán bằng phương thức TT không có trong bảng mã phương thức thanh toán)

Điều kiện hóa đơn: CIF

Mã đồng tiền của hóa đơn: USD

**- Nhóm tờ khai trị giá**

Mã phân loại khai trị giá: 6 – phương pháp trị giá giao dịch

Người nộp thuế: 1 – người xuất nhập khẩu

Theo Thông tư 39/2015/TT-BTC có 6 phương pháp xác định trị giá hải quan. Và lô hàng hóa có giá cả thỏa thuận hợp lý, không có mối quan hệ đặc biệt giữa người mua và người bán nên áp dụng theo phương pháp trị giá giao dịch.

Hàng nhập theo phương thức giao hàng CIF nên không điền cước vận chuyển và phí bảo hiểm và lô hàng không có bất kì phí phát sinh cần điều chỉnh cộng và điều chỉnh trừ theo điều 13 và điều 15 Thông tư 39/2015/TT-BTC.

**- Nhóm thuế và bảo lãnh**

Mã xác định thời hạn nộp thuế: D- trường hợp nộp thuế ngay

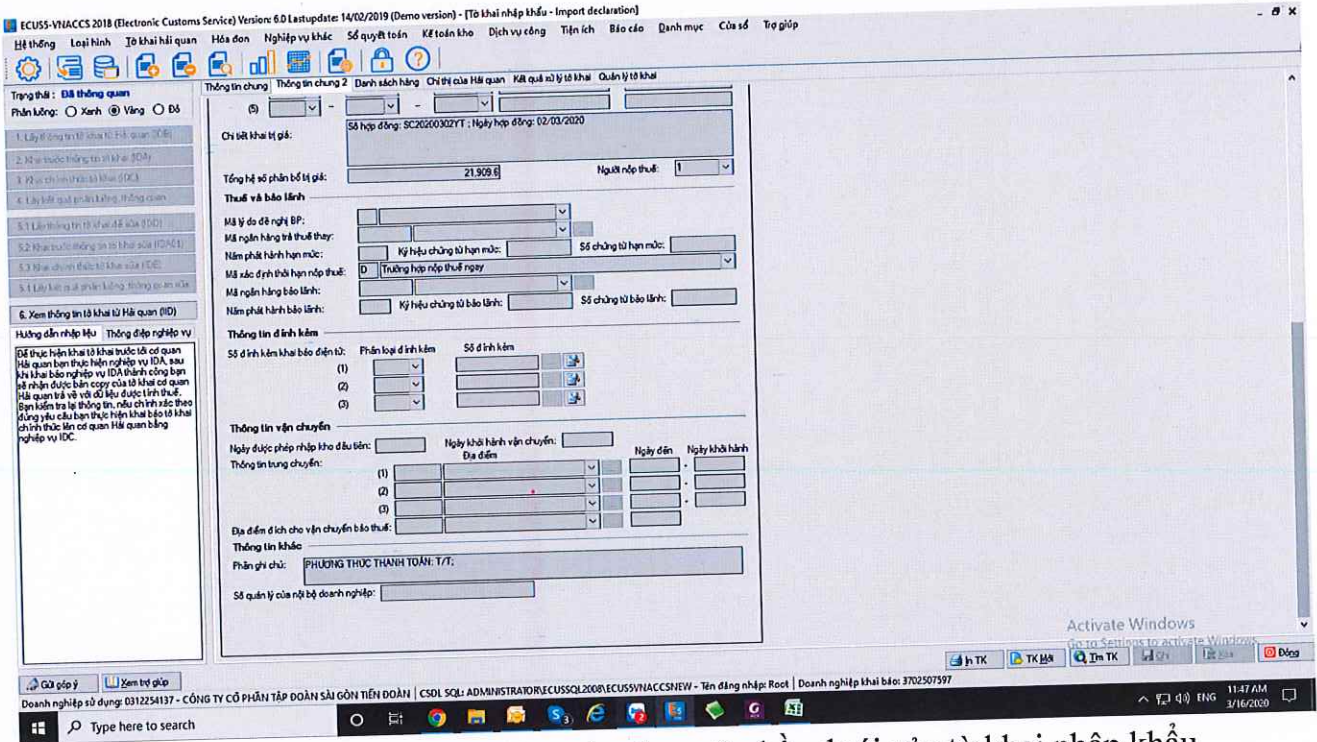
Theo quy định tại Khoản 3 Luật quản lý thuế 2006 78/2006/QH11 thời hạn nộp thuế hàng hóa xuất nhập khẩu là 30 ngày kể từ ngày khai báo tờ khai

**- Nhóm thông tin đính kèm**

Có thể đính hoặc không đính kèm danh sách container vào ô này

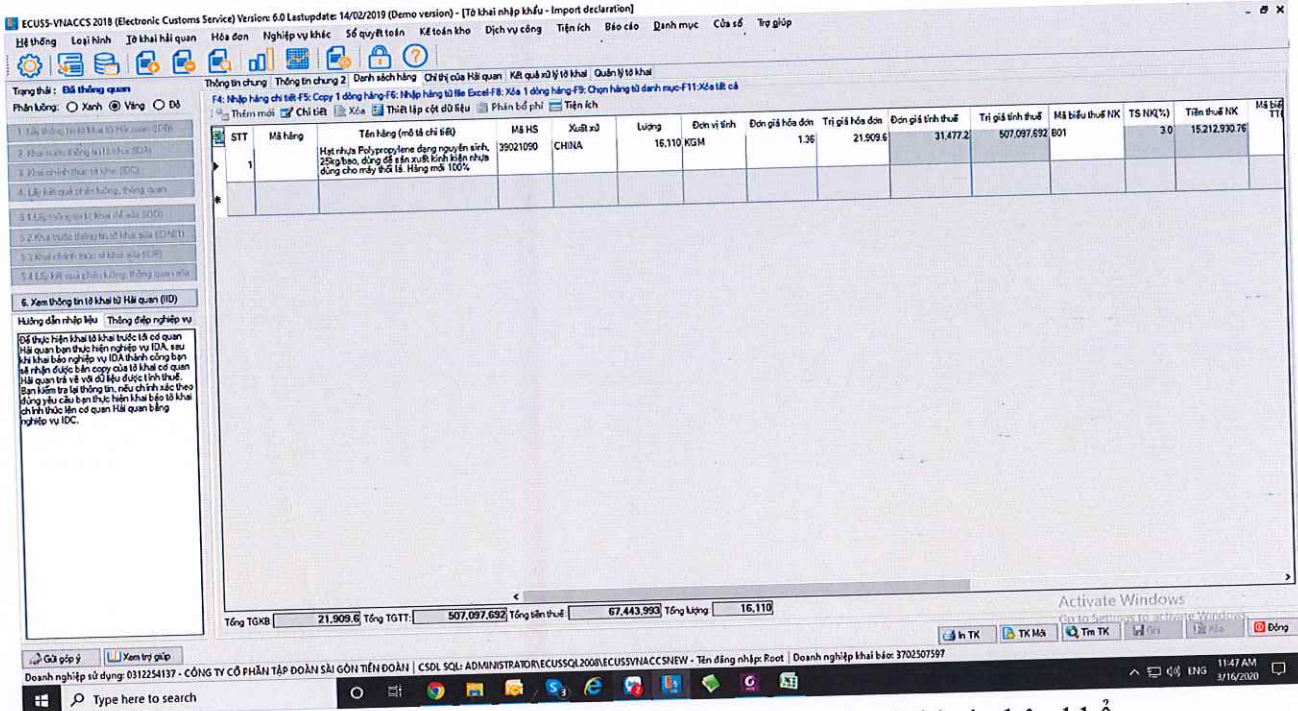
**- Nhóm thông tin khác**

Vì phương thức thanh toán không có trong bảng mã nên nhập phương thức thanh toán TT vào và ghi chú thêm số và ngày hợp đồng để khi in tờ khai hải quan ra có thể nhìn thấy.



Hình 2.8 Giao diện thông tin chung 2 phần dưới của tờ khai nhập khẩu

### Tab danh sách hàng hóa



Hình 2.9 giao diện tab danh sách hàng của tờ khai nhập khẩu

Mã hàng: hàng nhập kinh doanh không tạo mã hàng theo thông tư 38/2015/TT-BTC  
 Tên hàng: Hạt nhựa Polypropylene dạng nguyên sinh, 25kg/bao, dùng để sản xuất bình nhựa kiện nhựa dùng cho máy thổi lá. Hàng mới 100%

Mã hs code: 39021090

Xuất xứ: China

Lượng: 16,110

Đơn vị tính: KGM

Đơn giá: 1.36

Trị giá: 21,909.6

Mã thuế nhập khẩu: B01 thuế suất nhập khẩu ưu đãi (vì China nằm trong hiệp hội WTO nên chọn mã thuế suất ưu đãi thông thường). Hàng từ China có C/O form E được ưu đãi thuế 0%, mặt hàng hạt nhựa đã được cắt giảm thuế ưu đãi đặc biệt đối với phần lớn các đối tác FTA như Trung Quốc, ASEAN nên sử dụng mã B01

Mã thuế suất bảo vệ môi trường (theo Luật số: 27/2008/QH12 – luật thuế tiêu thụ đặc biệt)

Mã thuế suất tiêu thụ đặc biệt: (theo Nghị định số 67/2011/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường)

Mã thuế suất GTGT: VB901- 10% (theo thông tư 219/2013/TT-BCT-hướng dẫn thuế giá trị gia tăng)

### **Bước 3: Truyền dữ liệu tờ khai đến chi cục hải quan**

Cắm chữ kí số của công ty YULONG PLASTICS vào máy tính và bấm khai trước thông tin tờ khai (IDA): khi khai báo xong kiểm tra tờ khai lại một lần nữa xem chính xác chưa. Nếu chưa chính xác thì chọn lấy lại thông tin tờ khai hải quan (IDB) rồi chỉnh sửa.

Bấm khai chính thức tờ khai (IDC): khi tờ khai đã khai trước đã được kiểm tra chính xác.

Bấm lấy kết quả phân luồng thông quan: để xem tờ khai hải quan là luồng gì. Theo lô hàng nhập khẩu của công ty YULONG PLASTICS thì tờ khai hải quan luồng vàng.

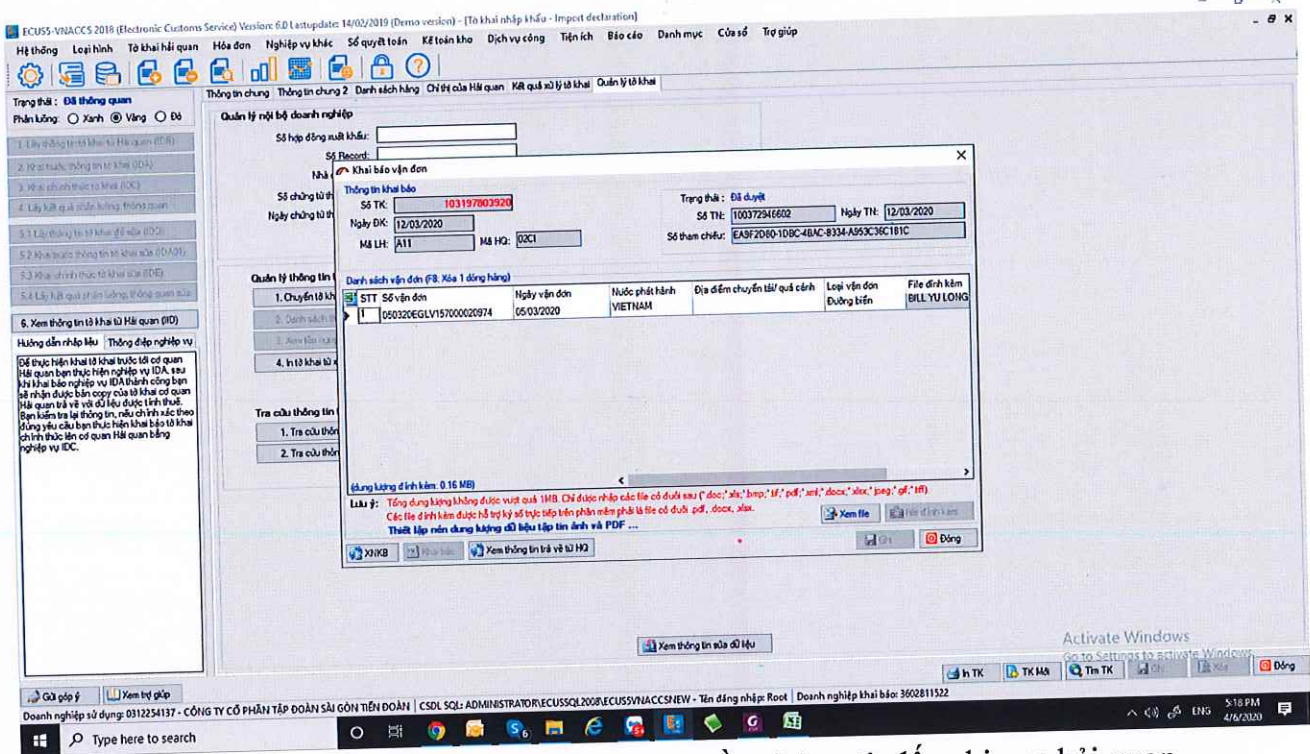
Khi khai báo xong, nếu tờ khai luồng vàng/ đỏ thì có thể lấy lại tờ khai để điều chỉnh bằng cách bấm vào lấy thông tin tờ khai để sửa (IDD) rồi khai trước thông tin tờ khai sửa (IDA01), khai chính thức tờ khai sửa (IDB), lấy kết quả phân luồng thông quan sửa.

Lưu ý: mình có thể chỉnh sửa tờ khai 9 lần, tuy nhiên không nên lạm dụng việc này để chỉnh sửa tờ khai. Ngoài cách cắm chữ kí số vào máy tính để khai báo tờ khai hải quan thì có thể trình kí khai báo tờ khai hải quan và tất cả các thao tác khác trên Ecus/ Vnaccs bằng phần mềm trình kí Ecussignbasic

### **Bước 4: Đính kèm và truyền chứng từ đến chi cục hải quan**

Vào tab kết quả xử lí tờ khai và đính kèm chứng từ để gửi đến chi cục hải quan (hồ sơ đính kèm chính là hồ sơ làm thủ tục mở tờ khai tại chi cục hải quan). Lưu ý các file dưới 2MB.

Đính kèm vận đơn ta nhập số vận đơn, ngày vận đơn, nơi phát hành vận đơn, loại vận đơn và đính kèm vận đơn như hình:



Hình 2.10 Giao diện thông tin truyền chứng từ đến chi cục hải quan

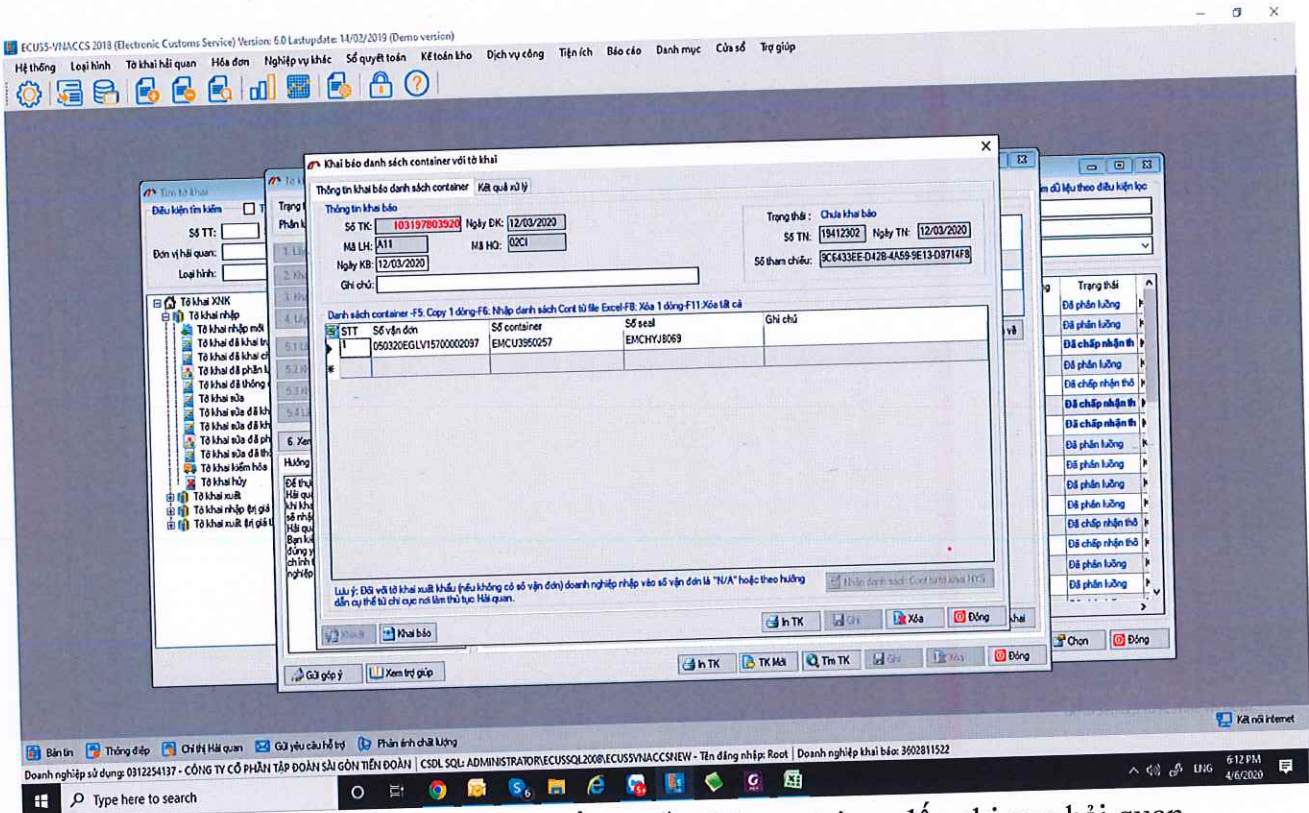
Đính kèm hóa đơn thương mại ta nhập số và ngày hóa đơn thương mại và đính kèm như đính kèm vận đơn

Lưu ý: tất cả các chứng từ đính kèm lên hệ thống phải được kí bằng chữ kí số doanh nghiệp. (phần mềm kí tệp chứng từ: ecusstool)

### Bước 5: Khai báo danh sách container đối với hàng nhập khẩu là hàng nguyên container

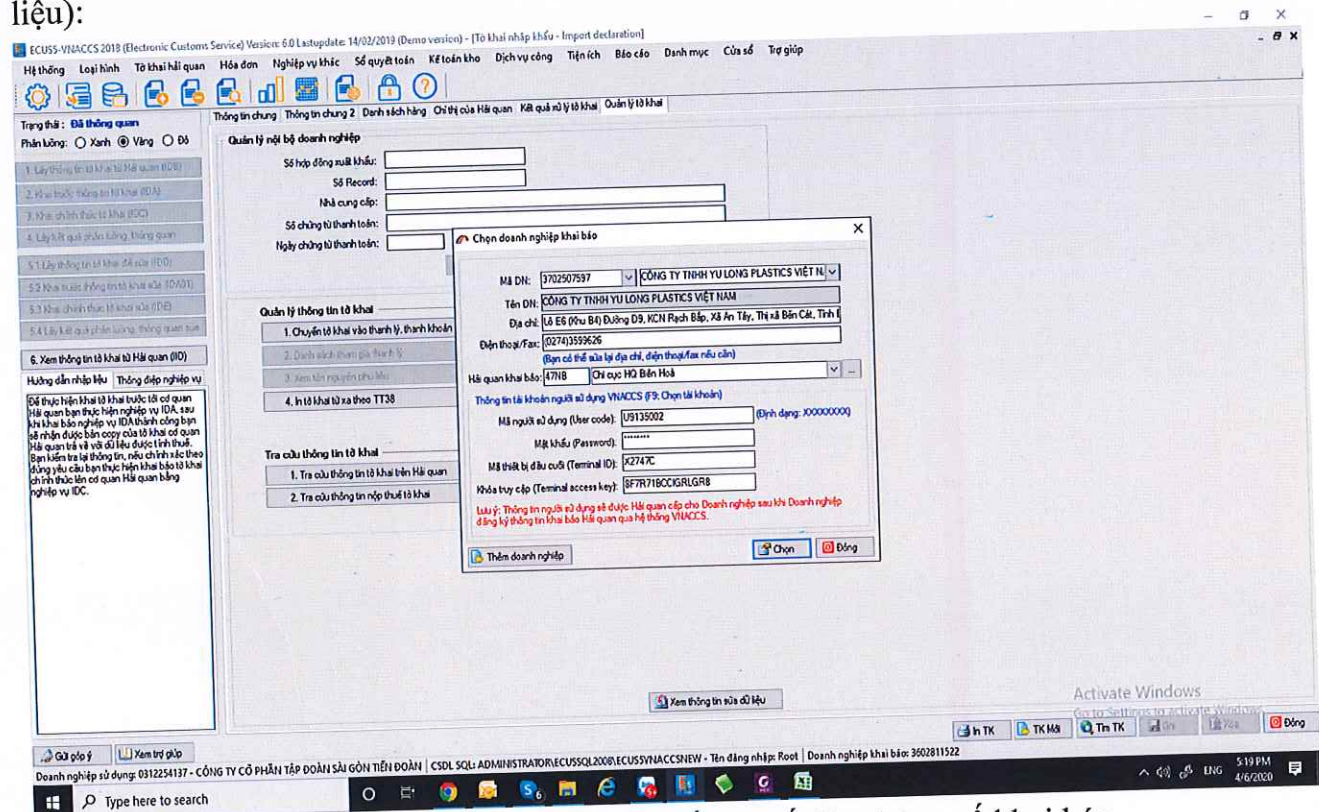
Vì lô hàng nhập khẩu của công ty YULONG PLASTICS là hàng nguyên container nên phải khai báo danh sách container để hệ thống hải quan tạo mã vạch.

Vào tab chỉ thị của hải quan, chọn danh sách container, chọn thêm mới và nhập số vận đơn (bao gồm cả số định danh), số container, số seal và bấm khai báo, sau đó xác nhận khai báo.



Hình 2.11 giao diện thông tin truyền danh sách container đến chi cục hải quan

Lưu ý: khi truyền chứng từ và danh sách container lên hệ thống thì chắc chắn rằng hệ thống phải đúng mã chi cục khai báo như hình dưới đây (để chi cục hải quan nhận được dữ liệu):



Hình 2.12 Giao diện hệ thống thiết lập thông số khai báo

### **c. Nộp thuế theo quy định của nhà nước**

Theo quy định tại Khoản 3 Luật quản lý thuế 78/2006/QH11 thời hạn nộp thuế hàng hóa xuất nhập khẩu là 30 ngày kể từ ngày khai báo tờ khai. Vì vậy sau khi khai báo tờ khai hải quan nhập khẩu, nhân viên chứng từ gửi thông tin nộp thuế cho khách hàng. Thông tin bao gồm: giấy nộp thuế đã điền đủ thông tin ( người nộp tiền, số tiền, loại mệnh giá, số tờ cho mỗi loại); tờ khai hải quan.

Lưu ý: việc nộp thuế đúng đến chi cục hải quan để hệ thống thể hiện đã nộp thuế thì thông tin mã cơ quan thu, ngân hàng thu rất quan trọng. và thông tin đó được lấy trên website tổng cục hải quan (link:

<https://www.customs.gov.vn/SitePages/TraCuuTaiKhoanKhoBacCuaCacChiCucHQ.aspx>).

Để kiểm tra thuế nhập khẩu đã vào hệ thống tổng cục hải quan chưa thì truy cập vào link và điền số tờ khai, mã số thuế (link:

<https://www.customs.gov.vn/SitePages/TraCuuNopThue.aspx>)

### **d. Làm thủ tục mở tờ khai tại chi cục hải quan**

Nhân viên giao nhận tập hợp các chứng từ cần thiết để tiến hành lập bộ hồ sơ hải quan hoàn chỉnh cho lô hàng. Bộ hồ sơ hải quan bao gồm:

1. Giấy giới thiệu của công ty
2. Tờ khai hải quan: 1 bản in từ phần mềm
3. Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice): 1 bản chụp
4. Vận đơn (Bill of Lading): 1 bản chụp, có dấu doanh nghiệp + dấu hãng vận chuyển biển (hãng tàu hoặc công ty forwarding)
5. Hóa đơn cước vận chuyển quốc tế (với điều kiện ExWork, hoặc FOB), hóa đơn phụ phí CIC, vệ sinh, phí chứng từ: 1 bản chụp
6. Chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin): 1 bản gốc (nếu có)
7. Giấy đăng ký kiểm tra chuyên ngành (nếu hàng phải kiểm tra): 1 bản gốc có dấu xác nhận của cơ quan chuyên ngành
8. Chứng từ khác (nếu có, tùy theo loại hàng): bản chụp Chứng nhận chất lượng (Certificate of Quality - CQ), Chứng nhận phân tích (Certificate of Analysis - CA), Chứng nhận sức khỏe (Health Certificate)...

Nhân viên giao nhận phải kiểm tra thật kỹ các chứng từ có hợp lệ không, tức là xem thông tin giữa các chứng từ có khớp với nhau không, số lượng chứng từ ( bản gốc, bản sao,..) đã đủ chưa vì khi Hải quan kiểm tra mà không hợp lệ thì sẽ không nhận đăng ký tờ khai.

### **Đối với hàng luồng xanh**

Truyền tờ khai hải quan điện tử được trả về luồng xanh. Sau khi tiến hành nộp thuế, tờ khai sẽ được thông quan trên mạng => In tờ khai và thanh lý lấy hàng tại cảng.

Chú ý: sau khi nộp thuế xong, phải mất một khoảng thời gian để tiền vào tài khoản hải quan thì tờ khai mới lấy được thông quan. Thời gian có thể kéo dài 1 giờ, 1 buổi, 1 ngày, hoặc nhiều ngày... tùy theo sự ổn định của mạng hải quan. Nếu muốn nhanh các bạn mang tờ khai và giấy nộp tiền ra nhờ hải quan tại chi cục nhập tiền thuế vào và lấy thông quan. Tuy nhiên, đôi khi hải quan có nghi vấn trên tờ khai luồng xanh sẽ chuyển luồng vàng hoặc đỏ.

### **Đối với hàng luồng vàng**

Sau khi nhận phân luồng vàng, nhân viên giao nhận sẽ chuẩn bị bộ hồ sơ hải quan và xuất trình tại chi cục hải quan cửa khẩu

Hải quan kiểm tra hồ sơ và tiến hành thông quan nếu phù hợp và đã nộp thuế. Nếu có dấu hiệu vi phạm hoặc nghi ngờ hải quan sẽ chuyển sang luồng đỏ để kiểm tra thực tế hàng hóa. Sau đó thông quan nếu không vi phạm => In tờ khai và thanh lý lấy hàng tại cảng.

### **Đối với hàng luồng đỏ**

Sau khi nhận phân luồng đỏ cần xuất trình hồ sơ hải quan và hàng hóa để hải quan kiểm tra thực tế.

Hải quan thông quan nếu không có vi phạm và đã nộp thuế => In tờ khai và thanh lý lấy hàng tại cảng.

### **Đối với lô hàng của công ty YULONG PLASTICS**

Lô hàng của công ty YULONG PLASTICS rơi vào phân luồng vàng nên được miễn kiểm tra thực tế hàng hóa và chỉ cần xuất trình hồ sơ đầy đủ để cán bộ hải quan kiểm tra tính xác thực của hồ sơ. Vì vậy nhân viên chứng từ chuẩn bị hồ sơ thông quan tờ khai hải quan để nhân viên giao nhận đem đi làm thủ tục mở tờ khai tại chi cục hải quan. Hồ sơ bao gồm:

- Giấy giới thiệu: 1 bản chính
- Tờ khai hải quan: 1 bản in từ phần mềm
- Vận đơn đường biển: 1 bản sao y bản chính, hoặc bản có đóng dấu của hãng tàu
- Hóa đơn thương mại: 1 bản sao y bản chính hoặc bản chính
- Bảng kê chi tiết: 1 bản sao y bản chính hoặc bản chính (có hoặc không điều được)
- Hợp đồng thương mại: 1 bản sao y bản chính chính (có hoặc không điều được)
- Chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin): 1 bản gốc

Khi nhân viên giao nhận đem hồ sơ lên nộp trên cơ quan hải quan sẽ chờ chi cục trưởng/ chi cục phó phân bổ hồ sơ cho cán bộ hải quan đăng ký xử lý. Khi hồ sơ có vấn đề hoặc thiếu thông tin hải quan sẽ yêu cầu nhân viên giao nhận giải thích rõ về lô hàng. Còn nếu hồ sơ chính xác hoặc đã giải thích rõ ràng và được cán bộ hải quan đăng ký chấp thuận thì tờ khai sẽ được thông quan trên hệ thống. Khi đó nhân viên chứng từ có thể lấy tờ khai thông quan trên Ecus (cho hàng đem về bảo quản) bằng cách cắm chữ kí số vô và bấm vào

“lấy kết quả phân luồng tờ khai” và lên website tổng cục hải quan lấy mã vạch (nếu tờ khai thông quan) của tờ khai lưu lại.

#### **e. Thủ tục kiểm hóa (nếu tờ khai Hải quan luồng đỏ)**

Nếu tờ khai hải quan phân luồng đỏ thì nhân viên giao nhận sau khi nộp hồ sơ để làm thủ tục hải quan và làm thủ tục như tờ khai luồng vàng xong thì đăng kí thời gian kiểm hóa hàng hóa tại cảng. Đối với những lô hàng làm thủ tục hải quan tại chi cục hải quan cửa khẩu thì hải quan cửa khẩu sẽ kiểm hóa hàng. Còn nếu lô hàng được làm thủ tục hải quan tại chi cục hải quan không phải cửa khẩu thì làm thủ tục di chuyển hàng hóa từ cửa khẩu về địa điểm tập kết mà cơ quan hải quan qui định để kiểm hóa hoặc chi cục hải quan làm thủ tục hải quan gửi lệnh nhờ kiểm hóa hộ đến chi cục hải quan cửa khẩu để cơ quan hải quan cửa khẩu kiểm hóa hộ và khi kiểm hóa xong, có hay không bất thường gì thì chi cục hải quan cửa khẩu gửi lệnh thông tin đã kiểm hóa thực tế đến chi cục hải quan làm thủ tục.

Khi hải quan xuống kiểm hóa hàng thì nhân viên giao nhận nhờ nhân viên cắt seal ra để cán bộ hải quan kiểm hóa kiểm tra hàng hóa. Dựa theo thông tin Packing list, vận đơn đường biển và các chứng từ khác để giải thích rõ về lô hàng, cán bộ hải quan kiểm hóa sẽ kiểm tra hàng tùy thuộc vào loại hàng và quy định quản lí rủi ro của tổng cục hải quan để kiểm hóa từ 10% đến 100% lô hàng.

Sau khi kiểm hóa xong, hàng hóa không có bất thường gì hoặc có bất thường nhưng có giấy tờ giải trình hợp lí thì cán bộ hải quan kiểm hóa gửi thông tin đến cán bộ hải quan đăng kí thông quan/ cho hàng đem về bảo quản tờ khai hải quan.

#### **f. Thông quan tờ khai hải quan**

Tờ khai hải quan sẽ được thông quan trong những trường hợp:

- Tờ khai luồng xanh sau khi hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế
- Tờ khai hải quan luồng vàng mà hàng hóa không thuộc diện phải kiểm tra chất lượng sau khi hồ sơ được duyệt và hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế
- Tờ khai hải quan luồng đỏ mà hàng hóa không thuộc diện phải kiểm tra chất lượng sau khi hàng được kiểm hóa xong và hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế
- Tờ khai hải quan luồng vàng hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế sau khi kiểm tra hồ sơ được đem hàng về bảo quản, bổ sung đủ giấy phép kiểm tra chất lượng chuyên ngành.
- Tờ khai hải quan luồng đỏ hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế sau khi kiểm tra hồ sơ, kiểm hóa thực tế, được đem hàng về bảo quản và bổ sung đủ giấy phép kiểm tra chất lượng chuyên ngành

Khi tờ khai hải quan đã được thông quan thì doanh nghiệp được toàn quyền sử dụng lô hàng. Còn khi hàng hóa được hải quan chấp nhận đem hàng về bảo quản thì doanh nghiệp bảo quản cẩn thận và không được phép sử dụng.

### **Nhận xét**

Làm thủ tục hải quan là một trong những khâu quan trọng và yêu cầu người thực hiện phải có nghiệp vụ hải quan. Đối với những lô hàng có chứng từ phức tạp, phải kiểm định, kiểm tra chất lượng hoặc khách hàng không nắm vững nghiệp vụ thì phải do những nhân viên nắm vững nghiệp vụ xử lý. Thủ tục hải quan yêu cầu phải xử lý nhanh để tránh tình trạng phát sinh phí lưu container, lưu bãi. Như vậy việc thực hiện các công việc và sắp xếp công việc tương đối hợp lý. Tuy nhiên tất cả các chứng từ, các dữ liệu truyền tải lên hệ thống hải quan và hệ thống cổng thông tin một cửa đều do nhân viên chứng từ tự kiểm tra và thực hiện, không có sự kiểm tra và xác nhận của khách hàng.

#### **2.2.2.5. Thanh lý tờ khai hải quan**

Sau khi hoàn tất thủ tục hải quan hoặc hàng hóa được cơ quan hải quan cho phép đem hàng về bảo quản thì nhân viên chứng từ gửi thông tin giao hàng cho nhân viên điều xe và thông báo cho nhân viên giao nhận liên hệ với nhân viên điều xe để làm thủ tục lấy hàng ra khỏi cảng.

Trong khi nhân viên điều xe sắp xếp xe và liên hệ với kho để có giờ giấc chính xác, thông tin kho hàng (sân kho rộng không, công nhân bốc xếp hàng nhanh không, thủ tục vào kho), thông tin về đường sá (đường hẹp hay rộng, có vướng dây điện không, có cấm giờ, cấm tải trọng không)... Nhân viên giao nhận đến phòng thương vụ cảng in phiếu giao nhận (EIR) xuất trình 1 liên giấy mượn container, 1 bản lệnh giao hàng của hãng tàu Evergreen. Sau khi kiểm tra xong nhân viên phòng thương vụ sẽ thu phí nâng hạ container, phí di lý (nếu hàng di lý), phí kiểm hóa (nếu hàng có kiểm hóa) và gửi phiếu EIR cho nhân viên giao nhận.

Nhân viên giao nhận nộp 1 lệnh giao hàng, phiếu EIR, 1 bản mã vạch và 1 tờ đầu tiên của tờ khai hải quan nộp cho hải quan thanh lý để cán bộ hải quan thanh lý đóng dấu lên.

Tiếp đến nhân viên giao nhận đem phiếu EIR đã đóng dấu ra cổng bảo vệ để thanh lý cổng, bảo vệ cổng sẽ giữ lại 1 liên của phiếu EIR, sau đó đóng dấu bảo vệ cổng lên liên tiếp theo của EIR và giao lại với 02 liên còn lại của phiếu EIR cho nhân viên giao nhận.

### **Nhận xét**

Thanh lý tờ khai là một trong những bước rất đơn giản nhưng cần sự kỹ lưỡng vì tài xế thường không hiểu rõ các quy định về thủ tục. Vậy nên phải cung cấp đủ giấy tờ bàn giao và dặn dò kỹ lưỡng tài xế. Vì vậy, Cần nâng cao hiểu biết của nhân viên tài xế để đảm bảo các công việc không xảy ra sai sót.

#### **2.2.2.6. Giao hàng cho khách hàng**

Trong quá trình làm thủ tục hải quan nhân viên giao nhận sẽ luôn cập nhật tình hình lô hàng, đưa ra những thông tin dự báo về thời gian hoàn thành thủ tục để nhân viên chứng từ sắp xếp thời gian giao hàng với khách hàng. Sau đó nhân viên chứng từ thông báo cho nhân viên điều xe thời gian giao hàng dự kiến, thông tin sơ lược về kho, địa chỉ, người liên hệ tại kho. Nhân viên điều xe sắp xếp xe và liên hệ với nhân viên giao nhận để giao phiếu

EIR đã thanh lí, giấy mượn container có ghi địa điểm trả rỗng với thời hạn trả rỗng, biên bản bàn giao hàng hóa cho tài xế. Thực tế về lô hàng của công ty YULONG PLASTICS thì hàng hóa xếp dỡ tương đối nhanh, đường vào kho không cấm tải và cấm giờ. Nên hàng vừa lên bãi tập kết tại cảng tài xế lấy hàng hàng trong tối và giao hàng vào buổi sáng. Sau khi giao hàng có kí nhận biên bản bàn giao hàng hóa rõ ràng thì nhân viên điều xe sắp xếp cho tài xế kéo container rỗng đi trả theo yêu cầu của giấy trả rỗng.

Sau khi giao hàng và trả rỗng xong nhân viên điều xe sẽ liên hệ lại với tài xế để thu thập phiếu EIR giao cont và phiếu hạ container rỗng để kiểm tra cont có phát sinh hư hỏng gì không. Gửi giấy hạ cont cho nhân viên giao nhận để nhân viên giao nhận lên hàng tàu lấy lại tiền đã cọc container. Nếu container rỗng có hư hỏng theo như kiểm tra của hàng tàu và nơi hạ container rỗng thì hàng tàu sẽ charge tiền sửa chữa container người nhận hàng. Trường hợp phát sinh sửa chữa cont do hư hỏng trong quá trình xếp dỡ hàng, hoặc do bản chất hàng hóa thì công ty nhận hàng sẽ thanh toán. Còn nếu trường hợp trên phiếu EIR có ghi cont hư hỏng trước khi lấy hàng ra khỏi cảng thì người nhận hàng thông báo cho người gửi hàng để người gửi hàng xử lí với đại lí/ hãng tàu/ tự chịu trách nhiệm.

#### **Nhận xét**

Đội xe của công ty không đủ để đáp ứng cho lượng hàng hóa của công ty, nên buộc phải hợp tác với các đội xe khác. Đây cũng là vấn đề thường phát sinh, do là đội xe khác mình không kiểm soát được các tài xế. Vì vậy thường hay phát sinh vấn đề là giao hàng hóa không chính xác giờ, không hỗ trợ khách hàng, tác phong làm việc không giống nhân viên công ty đào tạo và khó liên hệ.

#### **Nguyên nhân**

Do tài chính công ty chưa mạnh, và kế hoạch thực hiện công tác trang bị cơ sở vật chất chưa được tiến hành nên phương tiện vận chuyển còn hạn chế. Chưa có sự qui định chặt chẽ giữa công ty và công ty đối tác để đảm bảo tính chính xác, đồng bộ trong giao nhận hàng hóa.

#### **2.2.2.7. Quyết toán, lưu hồ sơ, giải quyết khiếu nại nếu có**

##### **➤ Quyết toán**

Sau khi hoàn thành mọi thủ tục, nhân viên giao nhận sẽ quyết toán toàn bộ chi phí phát sinh về lô hàng, và hoàn ứng số tiền đã tạm ứng để làm hàng. Nhân viên chứng từ sẽ hoàn ứng số tiền đã chuyển khoản để cọc cont và số tiền đã thanh toán phí local charge để lấy phí lệnh giao hàng trên phần mềm FASTPRO của công ty. Hồ sơ quyết toán gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán (nếu không ứng tiền)/ giấy đề nghị hoàn ứng (nếu có ứng tiền), có đóng dấu kí tên của nhân viên, chữ kí nháy trưởng nhóm chứng từ/ giao nhận, chữ kí trưởng phòng
- Hóa đơn bản chính
- Hóa đơn bản sao y

Hồ sơ sẽ gửi qua bộ phận kế toán để chờ kế toán và cấp trên (trưởng phòng, giám đốc, kế toán trưởng) duyệt. sau khi duyệt xong nhân viên giao nhận/ chứng từ liên hệ với nhân viên thủ quỹ để hoàn thành thủ tục hoàn ứng hoặc nhận tiền trong thời gian 2-3 ngày.

### ➤ Lưu hồ sơ:

Nhân viên chứng từ kiểm tra lại file mềm đã lưu vào ổ đĩa chung của công ty đã rõ ràng và đầy đủ chưa. Thu gom tất cả các chứng từ lại và sắp xếp theo thứ tự bao gồm:

- Mã vạch: bản in
- Hóa đơn thương mại: bản in
- Bảng kê chi tiết: bản in
- Vận đơn đường biển: bản in
- 1 bộ đầy đủ tất cả những chứng từ gốc mà khách hàng đã gửi để làm thủ tục

Sau khi khách hàng thanh toán toàn bộ phí dịch vụ và các khoản chi hộ thì nhân viên kế toán sẽ thông báo để nhân viên chứng từ kết hợp gửi hồ sơ đầy đủ đã làm thủ tục hải quan kẹp chung với hóa đơn bàn giao khách hàng gửi xuống cho khách hàng.

#### • Giải quyết khiếu nại nếu có

Ngay khi nhận hàng nếu có lỗi tổn thất, hư hỏng thì khách hàng sẽ khiếu nại với Công ty thì Công ty sẽ bồi thường thiệt hại. Nếu Công ty không có lỗi thì phải chứng minh với bằng chứng cụ thể của mình để không phải bồi thường. Nếu là rủi ro mà khách hàng có mua bảo hiểm thì Công ty phải cung cấp các bằng chứng chứng minh, để khách hàng đòi bảo hiểm bồi thường.

Nếu Công ty giao chứng từ cho khách hàng thiếu thì khách hàng phải khiếu nại để Công ty kịp thời bổ sung cho đầy đủ. Khi Công ty cung cấp bản quyết toán cho khách hàng nếu có chi phí không hợp lý, hóa đơn không hợp lệ thì phải khiếu nại với Công ty. Nếu khách hàng không có khiếu nại theo hợp đồng đã kí kết thì các bên đã hoàn thành nghĩa vụ đối với lô hàng.

### 2.3. Những thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện quy trình nhập khẩu hàng hóa nguyên container bằng đường biển tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn.

#### 2.3.1. Thuận lợi

- Đội ngũ nhân viên giao nhận có trình độ nghiệp vụ và chuyên môn đáp ứng được cường độ làm việc cao, năng động, có kinh nghiệm và thường xuyên được đào tạo về chuyên môn cũng như phong cách phục vụ khách hàng thông qua các khóa đào tạo do công ty tổ chức. Do đó nhân viên giao nhận có thể giải quyết nhanh các sự cố phát sinh trong khâu thủ tục Hải quan, khâu nhận hàng
- Các nhân viên luôn có tinh thần học hỏi và đam mê công việc nên không xảy ra tình trạng đùn đẩy công việc cho nhau. Do đó, công ty luôn hoàn thành nhanh chóng các hợp đồng và tạo được ấn tượng tốt đối với khách hàng
- Nhờ có sự phân công lao động hợp lý nên các nhân viên giao nhận trong công ty có mối quan hệ rộng rãi với Hải quan, đây là một lợi thế trong công tác giao nhận.

- Đội ngũ xe chuyên chở hàng hóa ( đặc biệt là xe container ) đông đảo nên hoàn toàn có thể đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa trong thời điểm hàng nhiều hay khối lượng chuyên chở lớn, không làm ảnh hưởng đến quá trình giải phóng hàng.
- Trong công tác giao nhận các nhân viên đều nhận được sự hỗ trợ từ công ty khi gặp phải tình huống khó khăn, như khi có chi phí phát sinh ngoài dự kiến thì công ty sẵn sàng ứng tiền trước để đảm bảo công việc luôn diễn ra thuận lợi, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của công ty.
- Hiện nay công ty đã gặt hái thành công trong lĩnh vực giao nhận hàng hóa. Quan trọng hơn hết là công ty đã tạo được uy tín trên thương trường, tạo được mạng lưới kinh doanh rộng khắp trong và ngoài nước. Ngày càng có thêm nhiều đại lý ở nước ngoài đáp ứng nhu cầu công việc và giải quyết những khó khăn một cách triệt để.
- Với chiến lược đúng đắn của cấp trên, đội ngũ nhân viên được trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị để hỗ trợ làm việc hiệu quả nhất từ khâu tìm kiếm khách hàng đến việc xử lý chứng từ cho hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển.
- Về cơ sở vật chất, công ty nằm ngay vị trí gần các cảng như: Cát Lái, Tân Cảng, Bến Nghé, từ đó tạo thuận lợi trong việc làm thủ tục Hải quan và giao nhận hàng hóa. Ngoài ra, công ty còn nằm gần các ICD, hãng tàu, ngân hàng, công ty bảo hiểm,... Từ đó tạo thuận lợi cho quá trình làm thủ tục, hỗ trợ quá trình giao nhận hàng diễn ra nhanh hơn.
- Bộ máy công ty được tổ chức theo mô hình quản lý trực tuyến tức là cấp trên quản lý trực tuyến cấp dưới, tuy đơn giản nhưng hiệu quả.
- Công ty có chiến lược giá cả hợp lý, chính sách chăm sóc khách hàng tốt đảm bảo mang đến dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

### **2.3.2. Khó khăn**

- Thị trường dịch vụ ngày càng phát triển nhanh và mạnh nên việc cạnh tranh ngày càng gay gắt trong khi công ty chỉ mới thành lập còn đang trong quá trình xây dựng thương hiệu.
- Khâu chuẩn bị bộ chứng từ còn nhiều vấn đề, việc phải chạy đi chạy lại để lấy chứng từ tốn nhiều thời gian, cụ thể là việc lấy chứng từ về để chuẩn bị tờ khai hải quan, chưa kể đến việc nếu như bộ chứng từ có sai sót, phải bổ sung, sửa chữa thì còn phải mất thêm thời gian nếu khách hàng ở xa.
- Công ty không có trạm thu gom hàng lẻ nên phải nhờ phương tiện của cảng nên làm gia tăng giá dịch vụ, giảm sức cạnh tranh về giá của doanh nghiệp. Cơ cấu hoạt động không tương đối, lợi nhuận chủ yếu từ các lô hàng nhập, số lượng các lô hàng xuất chưa cao.

- Thị trường mới chưa nhiều, chủ yếu là tập trung khai thác các thị trường hiện tại, việc mở rộng đang gặp phải nhiều vấn đề khó khăn. Công ty là một công ty trẻ mới gia nhập vào thị trường Logistics.
- Vẫn còn gặp một số vướng mắc khi làm thủ tục giao nhận hàng, khi bộ chứng từ bị thiếu, chứng từ chậm trễ
- Đội ngũ nhân viên làm công tác giao nhận còn khá ít do đó đôi lúc còn bị động trong công việc như khi có số lượng hàng về nhiều làm chậm trễ tiến trình giao hàng của công ty.
- Công ty mới sử dụng phần mềm quản lý giao nhận vận tải FAST PRO nên còn gặp nhiều vấn đề về lỗi hệ thống cũng như quy trình vận hành nên còn làm mất nhiều thời gian kiểm tra lại khi có vấn đề xảy ra.

**2.4. Kết quả thực hiện sản lượng hoạt động đại lý giao nhận hàng hóa nhập khẩu tại công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn.**

**2.4.1. Kết quả thực hiện sản lượng giao nhận hàng xuất nhập khẩu bằng đường biển tại công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn giai đoạn 2018 – 2019**

(Đơn vị: TEU)

CHỈ TIÊU	NĂM 2018		NĂM 2019	
	SẢN LƯỢNG	TỶ TRỌNG	SẢN LƯỢNG	TỶ TRỌNG
GIAO NHẬN ĐƯỜNG BIỂN	10346	100	8098	100
SẢN LƯỢNG NHẬP KHẨU	5682	54.920	4796	59.224
SẢN LƯỢNG XUẤT KHẨU	4664	45.080	3302	40.776

Bảng 2.1 Sản lượng giao nhận hàng xuất nhập khẩu bằng đường biển.

( Nguồn : Phòng kinh doanh)

Nhìn chung, sản lượng hàng hóa giao nhận đường biển của công ty năm 2019 đạt 8098 teu, giảm 2248 teu tương ứng giảm 21.73% so với năm 2018. Trong đó, năm 2019 sản lượng nhập khẩu đạt 4796 teu chiếm 59,224%, sản lượng xuất khẩu đạt 3302 teu chiếm 40,776% trong tổng sản lượng giao nhận đường biển. Qua bảng trên ta thấy sản lượng nhập khẩu nhiều hơn sản lượng xuất khẩu nhưng hầu như không quá chênh lệch. Công ty đang thực hiện nhiều biện pháp nhằm thúc đẩy gia tăng sản lượng xuất nhập khẩu trong tương lai

**2.4.2. Kết quả thực hiện sản lượng giao nhận hàng nhập khẩu bằng đường biển theo mặt hàng tại công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiên Đoàn giai đoạn 2018 – 2019**

(Đơn vị: TEU)

MẶT HÀNG	NĂM 2018		NĂM 2019	
	SẢN LƯỢNG	TỶ TRỌNG	SẢN LƯỢNG	TỶ TRỌNG
MAY MẶC	2267	39.898	1967	41.013
GỖ	1250	21.999	1074	22.394
NHỰA	938	16.508	788	16.430
MỸ PHẨM	680	11.968	542	11.301
NÔNG SẢN	547	9.627	425	8.862
<b>TỔNG</b>	<b>5682</b>	<b>100</b>	<b>4796</b>	<b>100</b>

Bảng 2.1 Sản lượng giao nhận hàng nhập khẩu bằng đường biển theo mặt hàng.

(Nguồn: phòng kinh doanh)

Qua bảng trên, ta thấy mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của công ty là hàng may mặc, gỗ (hàng may mặc chiếm tỷ trọng 41.013%, hàng gỗ chiếm tỷ trọng 22.394% trong tổng sản lượng nhập khẩu của công ty năm 2019). Cho thấy, mặt hàng mà công ty thực hiện chứng từ chủ yếu là hàng may mặc và hàng gỗ. Những mặt hàng này khi nhập khẩu cần những điều kiện khắt khe nên đòi hỏi khâu thực hiện các chứng từ liên quan đồng thời xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến lô hàng một cách nhanh chóng nhằm đảm bảo chất lượng hàng hóa và đầy đủ chứng từ cho hàng để nhanh chóng vận chuyển đến nơi đến đúng thời gian quy định. Ngoài ra công ty còn thực hiện chứng từ cho một số mặt hàng khác như : nhựa, mỹ phẩm, nông sản...từ đó cho thấy vai trò công việc lập chứng từ có thể xem là xương sống cho toàn bộ chuỗi công việc ở công ty, đây cũng được xem là mắt xích quan trọng giúp làm gắn kết các phòng ban trong tổ chức, là chất bôi trơn làm cho các hoạt động của tổ chức được suôn sẻ, đồng thời là nơi tổ chức công tác hậu cần hỗ trợ.

## KẾT LUẬN

Đề tài “QUY TRÌNH GIAO NHẬN VẬN TẢI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU FCL BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÀI GÒN TIẾN ĐOÀN” nhằm khái quát quy trình và thực trạng công tác giao nhận hàng hóa nhập khẩu của công ty từ đó đánh giá được những thuận lợi và khó khăn mà công ty đang gặp phải nhằm đưa ra giải pháp phát triển công ty trong tương lai. Đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn, thời gian vừa qua ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên đã không ngừng nỗ lực hết mình để xây dựng và phát triển Công ty. Quan 7 năm hoạt động, kết quả mà công ty đạt được cũng rất đáng khích lệ. Đó không chỉ là sự gia tăng về doanh thu cũng như lợi nhuận ( tuy năm 2019 có gặp những khó khăn làm doanh thu giảm nhưng nhìn chung 7 năm qua công ty đã làm rất tốt) mà quy mô công ty cũng đã được mở rộng đáng kể với các loại hình dịch vụ phong phú hơn, chất lượng dịch vụ được nâng cao rõ rệt. Thế nhưng trong môi trường kinh doanh cạnh tranh khốc liệt không thể tránh khỏi giữa các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển trong môi trường này nhất thiết phải hoàn thiện mình để có đủ sức cạnh tranh và hòa nhập vào kinh tế thế giới và công ty Sài Gòn Tiến Đoàn cũng không ngoại lệ. So với các công ty hoạt động cùng lĩnh vực thì công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn đã có 1 vị thế và quy mô khá lớn. Tiếp tục phát huy những điều đã có và nỗ lực đạt được những mục tiêu đã đề ra, vẫn đang không ngừng cố gắng để vươn xa hơn nữa và tạo điều kiện cho nhân viên của công ty có cuộc sống tốt hơn. Hòa chung nhịp độ phát triển của đất nước, công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn sẽ là một trong những tập thể có bước tiến vượt bậc trong thời gian tới.

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **Luật và văn bản dưới luật**

1. Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục Hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.
2. Thông tư 22/2014/TT-BTC ngày 25/03/2015 quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan
3. Thông tư số 39/2018/TT-BTC, NXB Bộ Tài Chính

### **Sách**

1. Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiên Đoàn năm 2018 và 2019
2. Giáo trình Nghiệp Vụ Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu ( Lý Văn Diệu, Nguyễn Viết Tuấn), NXB Kinh tế, Tp Hồ Chí Minh, 2013
3. Nghiệp vụ Giao Nhận Vận Tải và Bảo Hiểm Trong Ngoại Thương ( Phạm Mạnh Hiền), NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2012

### **Website:**

1. Website tổng cục Hải quan Việt Nam: <http://www.customs.gov.vn/>
2. Website công ty Cổ phần Tập Đoàn Sài Gòn Tiên Đoàn:  
<http://www.saigontiendoan.com/>

## PHỤ LỤC

Chứng từ đính kèm

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
2. Hợp đồng thương mại
3. Thông báo hàng đến
4. Vận đơn đường biển
5. Hóa đơn thương mại
6. Giấy chứng nhận xuất xứ
7. Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước
8. Hóa đơn giá trị gia tăng
9. Danh sách container đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan
10. Phiếu đóng gói ( packing list)
11. Tờ khai hải quan

2.2.2.3. Nhận thông báo hàng đến và tiến hành lấy lệnh giao hàng .....	16
2.2.2.4. Làm thủ tục thông quan hàng nhập khẩu.....	18
2.2.2.5. Thanh lý tờ khai hải quan .....	31
2.2.2.6. Giao hàng cho khách hàng .....	31
2.2.2.7. Quyết toán, lưu hồ sơ, giải quyết khiếu nại nếu có .....	32
2.3. Những thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện quy trình nhập khẩu hàng hóa nguyên container bằng đường biển tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn.	33
2.3.1. Thuận lợi.....	33
2.3.2. Khó khăn.....	34
2.4. Kết quả thực hiện sản lượng hoạt động đại lý giao nhận hàng hóa nhập khẩu tại công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn. ....	35
2.4.1. Kết quả thực hiện sản lượng giao nhận hàng xuất nhập khẩu bằng đường biển tại công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn giai đoạn 2018 – 2019.....	35
2.4.2. Kết quả thực hiện sản lượng giao nhận hàng nhập khẩu bằng đường biển theo mặt hàng tại công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn giai đoạn 2018 – 2019.	36
KẾT LUẬN .....	37

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

<b>TỪ VIẾT TẮT</b>	<b>TÊN TIẾNG ANH</b>	<b>TÊN TIẾNG VIỆT</b>
<b>FCL</b>	<b>Full Container Load</b>	<b>Hàng nguyên container</b>
<b>C/O</b>	<b>Certificate of Origin</b>	<b>Giấy chứng nhận xuất xứ</b>
<b>CIF</b>	<b>Cost Insurance Freight</b>	<b>Giá thành, bảo hiểm, cước phí</b>
<b>D/O</b>	<b>Delivery Order</b>	<b>Lệnh giao hàng</b>
<b>ETA</b>	<b>Estimated Time of Arrival</b>	<b>Thời gian đến dự kiến</b>
<b>LC</b>	<b>Letter of Credit</b>	<b>Thư tín dụng</b>
<b>EIR</b>	<b>Equipment Interchange Receipt</b>	<b>Phiếu xuất kho</b>

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiền Đoàn giai đoạn 2018-2019 .....	7
Bảng 1.2 Bảng doanh thu – chi phí – lợi nhuận của công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiền Đoàn giai đoạn 2018-2019.....	8
Bảng 2.1 Sản lượng giao nhận hàng xuất nhập khẩu bằng đường biển.....	35
Bảng 2.1 Sản lượng giao nhận hàng nhập khẩu bằng đường biển theo mặt hàng.....	36

## DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 1.1 Logo Công ty Cổ phần Tập Đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn.....	2
Hình 1.2 Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức doanh nghiệp .....	4
Hình 1.3 Sơ đồ doanh thu – chi phí – lợi nhuận của công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn giai đoạn 2018-201.....	8
Hình 2.1 Quy trình giao nhận hàng hóa bằng đường biển.....	10
Hình 2.2 Quy trình giao nhận hàng nhập khẩu nguyên container (FCL) tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Tiến Đoàn .....	12
Hình 2.3 Quy trình làm thủ tục thông quan hàng nhập khẩu.....	18
Hình 2.4 Giao diện phần mềm ECUS.....	19
Hình 2.5 Giao diện thông tin chung phần trên của tờ khai nhập khẩu .....	21
Hình 2.6 Giao diện thông tin chung phần dưới của tờ khai nhập khẩu .....	22
Hình 2.7 Giao diện thông tin chung 2 phần trên của tờ khai nhập khẩu .....	22
Hình 2.8 Giao diện thông tin chung 2 phần dưới của tờ khai nhập khẩu .....	24
Hình 2.9 giao diện tab danh sách hàng của tờ khai nhập khẩu.....	24
Hình 2.10 Giao diện thông tin truyền chứng từ đến chi cục hải quan .....	26
Hình 2.11 giao diện thông tin truyền danh sách container đến chi cục hải quan .....	27
Hình 2.12 Giao diện hệ thống thiết lập thông số khai báo .....	27